



# RIMUM

«CLOCHE d'OR» pour digestif ou avec un Soda

«CLOCHE d'ARGENT» pour Cocktails et Punch

Produit des Sucreries et Raffineries  
de HIỆP-HÒA



Agents exclusifs: **DENIS FRÈRES**

## Tiểu THuyết Cứ Kinh Pétain Cách Ng Ồ

TÁC-PHẨM ĐẦU-TIÊN  
của

NHÀ XUẤT-BẢN «ĐẠI-VIỆT»

Tác-giả: HỒ BIỂU-CHÁNH

là một quyển tiểu-thuyết đã làm lay động, còn  
xao trong lòng tiểu-thuyết. Đọc «CỨ-KINH»  
các bác phụ huynh phải dục mình, phải xem  
xét lại tất cả tiểu thuyết đã có ở gia đình mình,  
nhất là phải cân thận trong sự lựa chọn tiểu  
thuyết mà mua.

Tiểu-thuyết in rất mỹ-thuật, dày hơn 160  
trương. Giá bán 0 \$ 70

Mua si sách và tiểu thuyết có hươu hồng. Xin thương lượng với

Quan-ly Nhà xuất-bản «ĐẠI-VIỆT»

5, Rue de Reims - SAIGON

A-ĐÔNG TRIẾT-LÝ HIỆP-GIẢI

ĐANG-THỨC-LIÊNG

Sơ-án-giả và  
HỒ-VÂN-TRUNG

là một quyển sách có nhiều câu cách ngôn  
Thông chế Pétain. Mỗi câu cách ngôn ấy  
có câu triết-ly của bậc 1 hánh Hiền. A đi  
chiều đối bằng Hán văn, Việt-văn và Pháp-v  
Lại cũng có lời phụ giải chung, thật rõ ràng  
Sách in khéo, bìa đẹp, khổ lớn, giấy

dày 120 trương. Giá: Giấy thường 1 \$ 10

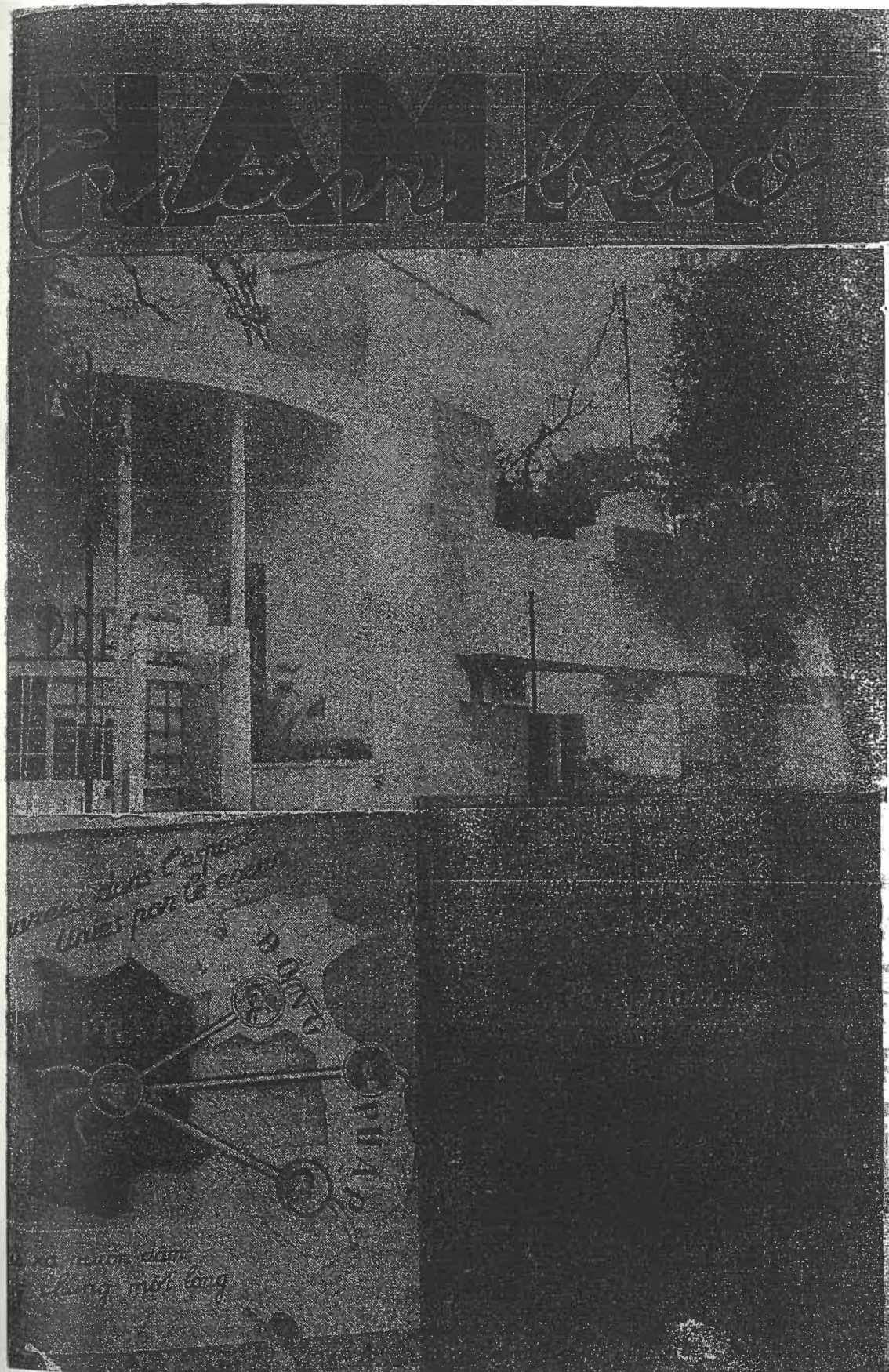
Giấy 160 1 \$ 80

Le Gérant: HỒ-VÂN-KY-TRẦN

Imp. THANH MAU, 3 Rue de Reims - Saigon

Nhà sách  
**MAI QUANG**

10 Rue de Reims - SAIGON



# ĐỊA-PHƯƠNG SAIGON CHOLON LÀM VIỆC



ĐƯỢC mục kích Hội chợ Triển-lãm Saigon nguy-nga đở-số, biểu lộ rõ ràng tinh thần vững vàng bình-tĩnh của người Đông-Pháp, mặc dầu thế-giới biến động, khói lửa âm ảm, chúng tôi còn đương thơ-thời mà ngắm cảnh tương-lai của nước nhà với tâm-hồn tràn-trề hy-vọng, thì ngày 24 Décembre 1942 quan Quận-trưởng Địa-phương Saigon-Cholon, hiện nay lên cầm quyền Thống-đốc Nam kỳ, ngài lại mời ban Hội-đồng Địa-phương đi xem công cuộc tạo-tác đường lãn hành về phạm-vi chánh-trị, kinh-tế, vệ-sanh và xã-hội.

Vì có chân trong ban Hội-đồng Địa-phương, nên ngày ấy, đúng 7 giờ sớm trời, chúng tôi hiệp với các vị Nghị-viên Pháp Nam mà đi quan sát cùng quan Quận-trưởng. Trước hết chúng tôi xem sở lò heo mới đương cất, rồi lần lượt đi xem công xưởng của Địa-phương, xem phố và nhà cất cho viên chức Pháp Nam xem xóm nhà lá mới lập cho hạng dân nghèo ở vùng Chasseloup và sau hết xem công cuộc lấp hào thành với những rác-rến của xe lượn theo các nẻo đường mà chờ về.

Cuộc quan sát này càng làm cho tâm-hồn của chúng tôi được tho-thối thêm nữa, vì nhớ có dịp ấy chúng tôi mới được thấy rõ ràng trong Địa-phương Saigon-Cholon, từ vị Thủ-lãnh cầm quyền, cho tới các viên-chức phục sự cùng các thợ thuyền tiêu công, thấy đều háng hái làm việc để tô-điểm cho nước nhà, làm việc để chấn hưng nền chánh-trị. Muốn chia sẻ cho các bạn đọc cái cảm-tưởng thỏa-thích của chúng tôi, vậy chúng tôi xin kể sơ lược dưới đây các công cuộc chúng tôi được xem thấy hôm ấy.

**CẮT LÒ HEO MỚI.** Ở phía đại-lộ Gallieni đi qua cầu Pélatai rồi quanh về ngã cù

lao Chánh-hung, hề xuống hết cầu rồi thì lợi một khoảnh đất rộng lớn mình mình, đắp đã gần hoàn toàn bằng-thăng. Đó là chỗ cất lò heo mới của Địa-phương. Theo bản đồ nhưt định, thì sở lò heo mới chia ra làm 4 phần, phần biệt rành rẽ. Đầu trong hết là chỗ mua bán thú-vật để làm thịt. Dọc theo Arroyo-chinois thì có đường lộ để xe chạy vô tới đó. còn dựa mé kinh Dédoublement thì có cầu và bực thạch để ghe tàu đậu. Các heo bỏ cùng thú-vật bán để làm thịt, hoặc chở đường bộ, hoặc chở đường thủy, đều phải đem vô đó hết.

Kể chỗ đó, thì là chỗ nhốt thú vật, Thú vật đem đến chỗ thú nhốt. Hễ mua bán xong rồi thì dắt qua chỗ thú nhốt, để cho thú vật nghỉ mà đợi ngày làm thịt. Sở cất nhà riêng để nhốt mỗi thú cho khỏi lộn xộn.

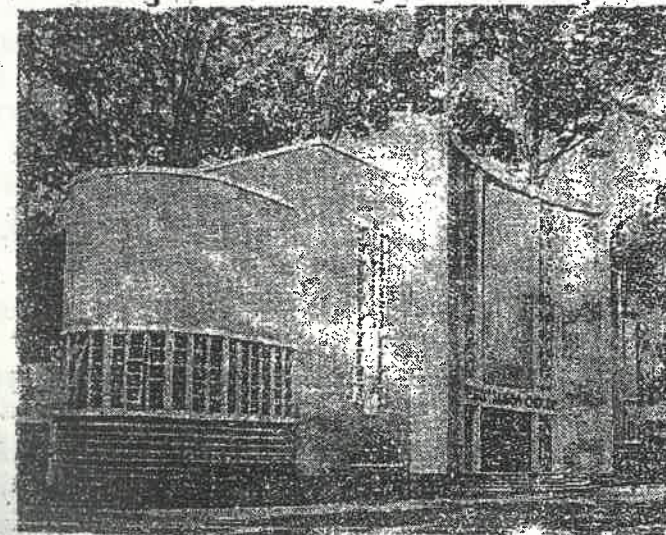
Qua chỗ thú ba là chỗ làm thịt heo bò. Hiện nay đương cất lại chỗ này hai tòa nhà rộng lớn, cột xà sườn đường này, tòa nhà bên kinh Dédoublement thì để làm thịt heo, còn tòa nhà bên này thì để làm thịt bò. Nhà cất bằng bê-tôn cốt thép, rộng lớn khoan-khoát, nhưng vì nạn kháng sắt, nên phải dùng tre lộn với sắt. Ở khoản giữa, hiện nay còn để trống, thì sẽ cất một tòa nhà để đem chứa tại đó những ruột gan của heo bò đã làm thịt hai bên.

Qua chỗ thú tư, giáp phía dốc cầu Pélatai, thì sẽ cất nhà máy lạnh, để heo bò hề làm rồi thì đem thịt qua đó mà chứa, đợi dùng giờ về đến chỗ đem rải bán các chợ.

Hiện nay đầu trong, chỗ bán thú vật, thì còn đương đắp đất thêm cho cao. Còn chỗ thú ba thì đương cất nhà để làm thịt heo bò và đương làm đường lãn hành. Theo lời của quan Thủ-ý Lebon cất nghĩa, thì sở lò heo mới này tổ chức theo cách tốt nhất. Heo bò từ khi đem đến bán cho tới khi làm thịt rồi chở ra chợ, thì bắt đầu trong đi ra đến ngoài, cu

những một hướng mà thôi, chờ không trở lại. Sẽ có chỗ riêng để đốt những thịt heo bò bình, bởi vậy không ai làm sao đem thịt ấy ra ngoài mà bán được. Muốn công cũng làm phân biệt. Nước trời mưa thì có cống riêng cho chảy ra kinh, còn nước dơ trong lò heo thì có cống riêng, hề chảy ra gần tới mé kinh thì sẽ có máy chặn lại mà trị, chờ không cho chảy luôn ra mà làm hôi thúi nước dưới kinh.

Tồn - phi cất lò heo mới này đã có dự 40.000 đồng trong số xuất năm 1943. Nhưng mà số thầu thuê lò heo năm tới sẽ lên trên một triệu, thế thì tồn phi cất lò heo là một sự lộn trước lợi sau, nên không có chi mà phải ai ngại.



Giàn-hàng của Địa-phương Saigon-Cholon trong Hội chợ Saigon

**XƯƠNG CỦA ĐỊA-PHƯƠNG.** Xương ở dựa bên đại-lộ Gallieni. Bước vô xưởng thì thấy thợ thuyền đương làm việc rần rộ, tiếng đập sắt, tiếng tiếng sắt nghe rầm rầm. Tuy đường vận-lái ngưng trệ, nên xưởng chưa sắm đủ máy được, nhưng mà hiện nay các thứ xe của Địa-phương, xe thùn, xe camion, xe rác, xe hơi, xe bò, xe tay, hề có hư thì đem về đó mà sửa được hết, khỏi phải đem ra hàng ngoài mượn sửa lộn nhều.

## PHỐ VÀ NHÀ CẤT CHO VIÊN CHỨC

— Bên đường Général Leman, và đường Nguyễn-lân-Nghiêm đã cất vừa rồi hơn 50 căn phố để cho viên-chức Đông-Pháp ở, còn bên đường Frère Louis, phía sau số Cảnh-sát, thì cất 8 tòa nhà cho viên-chức Pháp cũng gần xong. Hiện này viên-chức rất bối rối về sự thiếu nhà thiếu phố làm cho tiền mượn chỗ ở lằng lằng mất lăm. Địa-phương lo chỗ ở cho người giúp việc như vậy thì án huệ lớn không biết chừng nào, án huệ với người phu sự của Địa-phương mà cũng án huệ với người ngoài nữa. Vừa làm thế này vừa tình buộc các chủ có đất trống phải cất nhà cất phố, thì có lẽ sẽ trừ được cái nạn kháng phố ngay.

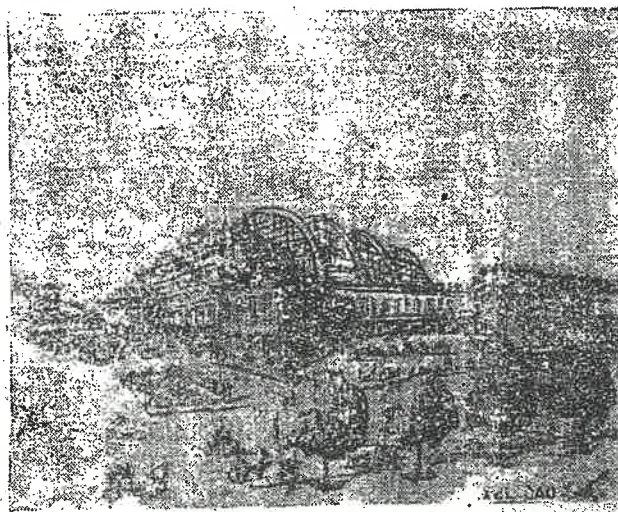
## XÓM NHÀ LÁ MỚI LẬP.

— Tại ngã ba đường Frères Guillerault đương đường Chasseloup, khi trước là một xóm nhà lá của hạng bình dân, đất sinh nhầy dơ-dáy, chòi còi độc ngay lối xóm. Thuở này chỗ này là chỗ của bà Hòa cư trú rồi thường năm phất ra mà nhiều hại nhưn dân, cũng là sào huyệt của bọn trộm cướp còn đó, hề vào đó ăn núp thì không ai làm sao mà tìm được; mà nhưt là chỗ trung tâm của các chứng bệnh hiểm nghèo, như trái giêng, thiên-thời, dùng căn cứ đó mà trăn lan ra ngoài dặng gây tai họa, Quan Thống-đốc Hoeffel vừa mới nhậm chức Quận-trưởng Địa-phương hồi tháng Juin

1942, thì ngài liền đề ý đến vấn-đề nhà lá, là một vấn-đề thiết khổ giải quyết, nên không ai muốn đá động đến. khắp cả địa-phương ở giữa châu-thành, từ Saigon vô Cholon, hề chỗ nào có đất trống thấp-thời sinh-nhầy, thì có xóm nhà lá, bởi vậy số nhà lá kể trên một muôn, chưa tới mười muôn dân nghe. Hễ bị dưới chỗ này thì nhà lá mọc lại chỗ khác, không ai làm sao mà ngăn đôn được. Quan Quận-trưởng

nghiên-cứu vấn-đề này với quan Năm Lwong-y Hérivaux, rồi nhất định dọn li chỗ đất cũ rào sạch sẽ ở chung quanh Địa-phương để lập « làng Lao-động » theo phép vệ-sanhi mà dời các nhà lá vào đó. Một khoảnh đất rộng đến 30 mẫu đương sửa-sang trên vùng Phú-tho, lại sẽ dọn phía Chánh-hưng với bên Thủ-thiền hai chỗ nữa để làm việc. Ấy Có lẽ cuối năm 1913 sẽ giải quyết xong vấn-đề này. Ai vô Hội-chợ Triền-lâm Saigon, mà có miếng nhà Triền-lâm của Địa-phương, thì sẽ thấy mấy bần-đồ vẽ trên tường để chỉ những xóm nhà lá bây giờ và mấy làng nhà lá sẽ lập.

Xóm nhà lá chúng tôi đến xem bữa nay nơi đường Chasseloup, là xóm lập thứ để cho binh-dân thau cái lợi-ích và tổ-chức này. Ở đây



Cliché «Inoub Niens»  
Nhà ga Saigon sẽ cất lại theo kiểu này

trước hể Địa-phương đuổi các nhà lá, rồi xe rác xe đất vào lấp những hào vũng cho bằng phẳng sạch sẽ. Phía bên kia lại mở tiếp đường Richaud lên cho tiện bề thông-hành. Khoảnh đất từ đường Chasseloup qua đường Richaud dọn xong liền thông đường bề ngang và bề dọc cho ngay thẳng từ-từ. Rồi mới cho phép binh-dân vào cất nhà lá mà ở, gởi nhà cất cách nhau 3 thước và dầy cửa ra đường, có biển số hiệu rõ ràng. Hiện nay đã được vài trăm nhà lá cất rồi, hơn-dân đã vào ở đông đả, có giếng nước, có miếu thờ, có cầu liêu, nhà ngay hàng, đường rộng rãi, đất sạch sẽ, thiệt là một tổ chức rất hiệp vệ-sinh, ều

cỏ hỏa hạc thì xe chữa lửa chạy vô liền được, lại dọn gian giáo hết chỗ ăn núp nữa. Ban đoc nên đến xem xóm nhà lá này, mà xem đặng có cái cảm tưởng thù vị như chúng tôi, cảm tưởng vì được thấy người cảm quyền không quên hạng binh-dân trong chương trình sửa sang quê hương cho tốt đẹp.

**LẤP HÀO-THÀNH.** — Ai cũng biết phía sau thành sơn đá, từ đường Chasseloup qua đường Richaud có mấy cái hào sâu và lớn, thuở nay vô dụng, mà lại ngăn trở cho sự kiến-trúc trong châu thành. Muốn lấp mấy hào ấy phải tốn ít nữa 10 muôn đồng bạc. Quan Quản-trưởng Địa-phương ra lệnh mỗi ngày xe rác các nơi phải chở về đó mà đổ. Hễ đổ một lớp rác thì liền đổ một lớp đất lên trên, đặng mùi hôi thối khỏi bay ra. Lấp hào thành theo phương-pháp này thì chỉ tốn chừng 2 muôn bạc, có lợi được 8 muôn. Đó là một cái sáng kiến hay, giúp cho Địa-phương làm công việc mà ít hao tốn. Hiện nay xe rác liền tiếp về đó nơi đổ tới ngày, cu-li ban tải và rải đất rần rộ.

Cuộc quan-sát hôm nay giúp cho ban Hội-đồng Địa-phương, trong một buổi sớm mai, thong thả nhiều hân-hoan tinh-thần, vì được thấy quê hương cũ hàng hai làm việc, từ nhà cảm quyền cho đến hàng binh-dân ai cũng có

đức-lin mạnh mẽ về tương-lai của nước nhà mặc dầu thế cuộc rộn ràng, ta vẫn một mực khai hóa tấn bộ để tiếp dựng cái công trình kiến-trúc Pháp Nam, mà làm cho quê-hương càng ngày càng thêm đẹp đẽ.

Chúng tôi mong đồng bào hãy cố giữ gìn thì đạo xem những công cuộc kiến-trúc này, xem đặng thơ thốt tinh-thần, có ích hơn là lán la lối dầm dật phù ba, nó làm cho mình mất thì giờ, lại đọa tâm-chí.

**HỒ-VĂN-TRUNG**

Trào lưu tân bộ với

# VĂN-CHƯƠNG VIỆT-NAM



**R**ẢI qua một cuộc khủng-hoảng tinh thần từ mấy năm nay, cái nền tảng xã hội, do những lý thuyết nho giáo xây nên, đã bị những tư tưởng Âu tây tràn vào tàn phá đập đổ. Một số đông thanh niên nam nữ, bị trôi buớc trong phạm vi eo hẹp của Khổng-giáo, thừa dịp xông xáo nhẩy bỏ ra để hăng hái mà chạy theo tiếng gọi của cái văn minh vật chất Âu-Mỹ tràn sang. Đứng thời, một mô văn chương nhằm nhĩ lãng-mạn, một nguồn thơ ca mơ mộng ư-mị chạy theo phong trào để nịnh hót cái thú tính của cá nhân đã sẵn có.

Văn học chịu ảnh-hưởng trực tiếp của tình trạng ấy rất nhiều.

Vì vậy đại đa số nhà văn xu thời đã bị lôi cuốn bởi làn sóng xa hoa vật chất của hạng trường giả phong lưu mà dấn đầu đi sâu vào truy-lạc, lấy đọc tàu, gái đĩ, á-phiện làm tài liệu cho văn-chương, để đẻ ra những tác phẩm dầy mùi liêu liếm, bực nhược, có ca tụng cái chữ-nghĩa lãng-mạn, khoái lạc, mạnh mẽ đập đổ chế độ đại-gia đình được làm con chiên ngoan ngoan của cá-nhơn chủ-nghĩa.

Được chạy theo đuổi thời thế, chủ-nghĩa ấy lại tràn lan ra từ thành thị đến thôn quê,

như nước khi dề vỡ, do cách quảng cáo rần rộ của hạng văn sĩ đã kể trên. Kế đó, một mô thuộc của « định kiến » lại nổi lên như nấm mọc loạn ở sâu róm. Những quyền tiền thuyết tình, lãng mạn, ca tụng dâm dật trần tráo, phơi dầy ở hàng sách và bán chạy như tôm tươi ở chợ sớm.

Trước tình trạng hỗn loạn đổ vỡ lan tràn ấy, các nhà đạo đức bắt lười than van cho là một bình dịch truyền nhiễm gớm ghê tai hại. Đồng thời một ít nhà văn có nhiệt tâm, đem nghệ thuật pruna sự cho nhân sinh, mong khôi phục lại nền văn hóa thiết thật để làm lợi khi được kiến thiết lại nền tảng xã-hội đã đổ vỡ; song lẽ, một ít sách vở báo chí kêu ca không thể văn hồi cứu chữa cho được.

Lẽ cố nhiên, họ muốn được thoát ly, đoạn tuyệt gia đình và để tìm lấy sự tự do cá-nhân là cái tự do đem quả tim non vô đập cho tình yêu lãng mạn... Và, để rồi mang lấy một sự thất vọng nặng nề ở một cõi đời dầy dẫy sự man-trà lừa dối. Vì vậy những giọng văn sầu khổ lẽ, những thi ca khốc lóc, những mối tình mây gió bông lông, cuồng dại, được người ta thích xem thích đọc. Ya, những nhà văn lãng mạn lại được phân đồng người đời ca tụng, những quyền sách dầy mùi liêu liếm ư-mị được

đa số thanh niên nam nữ coi đó là sách đầu giường!

Như ở trên đã nói, văn học chịu ảnh hưởng trực tiếp của tình trạng biến cố của kinh tế xã hội. Bởi muốn xây dựng tư tưởng và văn-chương Việt-Nam trên những nền tảng mới, nên trên làng văn học từ ấy chúng ta đã được thấy rõ rệt hai tư-trào đối lập, là trào lưu « nghệ thuật vị nghệ thuật » và « nghệ thuật vị nhân sanh ». Hai phía này có gây cuộc bút chiến với nhau trên mặt báo, chí, chúng ta từng chán biết.

Nhưng rồi việc đấu cũng còn đây mà thôi!

Trót mấy năm, các nhà văn sâu lãng mạn vẫn hiên ngang mạnh bạo tiến bước trên con đường đá vạch sẵn. Ngoài sự đả-bại đuổi văn học trốn im vào « thấp ngà », họ lại đem nghệ thuật phụng sự cho nghệ thuật, để lấy làm thỏa nguyện cho cái thiên chức của nghệ sĩ. Những nhà văn có nhiệt tâm cố đem nghệ thuật phụng sự cho nhân sinh, đánh đổ và bắt trư những giọng văn ư-sầu sâu lãng mạn, mong khôi phục nguồn văn hùng tráng thiết thật, song chưa thành công được là do nơi trào lưu xã hội mà phải nhà văn lãng mạn lại là tôi tớ mần cán của một ác lập của giai cấp trường giả đương thành hành.

Kể viết bài này tuy chưa được ban hành sung vào đời

quán tiên-phong để khai phá và thi-tiểu những giọng văn u sầu và lãng-mạn ấy, nhưng xin thành thật mà quả quyết rằng dầu các nhà văn ấy có bảo thủ duy trì những nguồn văn bi-cảm phù-phiếm của mình, cũng không thể tránh khỏi sự tiêu diệt. Vì theo cái công lệ đạo thiên, những cái nào không thích hợp với trào lưu tiến hóa, thì không thể tồn tại bao giờ.

Chúng ta thử xem hiện nay, bởi sự cần cấp về nhu cầu sanh hoạt, bởi bao nhiêu trạng huống mâu-huân bất bình ác liệt của chế độ xã-hội, bao nhiêu người đương ước, ao về mặt tinh thần được đọc những tác-phẩm có thể diễn dịch được nỗi lòng u-uất éo-le của họ Nghĩa là, những nỗi vui buồn, mừng sợ, lo ước, mong chờ, của họ được tỏ vẽ ra cho họ bằng những câu văn chân thật hùng tráng. Họ thích những thể văn bình dị mà thiết thật hơn. Bao nhiêu tác-phẩm đương lưu hành trong xã-hội hiện tại, đều làm cho họ chán nản và thất vọng vô cùng. Vì họ chỉ thấy trong ấy chỉ tồn tại cái chủ nghĩa khoái lạc để họ, khả ố của cá-nhân chỉ ca tụng những ái-tình phù phiếm lãng mạn, khóc lóc sầu lo trong mây gió để đi theo tiếng gọi cấp bách của thú dục. Còn bao nhiêu những nỗi cực nhục lầm than của họ, bao nhiêu nỗi căm hờn bức tức tối tăm của họ, thì không mấy ai để ý tới.

Vả lại, không còn có gì khăn cấp bằng lúc này, lúc mà bao nhiêu thiếu niên nam nữ cần phải tận tâm với nghề nghiệp hay trau dồi học vấn và

ma-luyện tinh thần để dự bị xông pha vào cuộc chiến đấu mà xã hội đương chờ đợi sự nhiệt tâm, tấm lòng đồng minh của họ. Thế mà, họ mãi bị đầu độc bởi một thứ văn chương phù phiếm ủy mị đem họ sống trong mơ mộng, xa hẳn thật-lẽ; thì rồi đây chạm trán với thật-lẽ, họ biết lấy gì chống đỡ cho thân thể khốn khổ điêu-linh đương cần oai ở giữa trận cuồng phong tàn nhẫn của đời.

Bị đầu độc bởi những triết-lý dâm-dật phóng dãng, trong tri óc tinh sạch non nớt bỗng tồn thờ sùng-thượng một thứ văn chương sâu mơ lãng mạn làm tê liệt cả năng-khieu, chân yếu, huyết cạn, khí phách tiêu ma, nguồn sanh lực của mầm tranh đấu ở lòng tan hủy, họ sẽ thành một tên lính bại trận khi chưa đặt chân ở chiến trường.

Vậy phải nhà văn sâu lắng mạn dưng lấy cớ để đánh tháo cái vòng lẩn quẩn của mình mà tuyên bố rằng: «Giữa lúc một nghệ sĩ thất vọng, đau buồn, ta sẽ để cho họ tự do ca khóc cái đau buồn của họ được giải nỗi khổ sở của họ và cùng đem chan hòa với những kẻ đau buồn như nghệ sĩ... Mà những kẻ đau buồn ấy bao giờ cũng ưa xem những tác phẩm của kẻ đồng thuyền

**N**ẾU quý khách ở xa đến xem Hội-chợ, mua có một chỗ ngụ trong khi ở tại S'IGON, thì lại NHÀ HÁT TÂY mà hỏi nơi CUỘC LƯU - TRÚ (CENTRE D'HEBERGEMENT).

Cuộc ấy sẽ chỉ dẫn làm cho quý vị vừa lòng.

đề gọi là một phương pháp giải buồn độc nhất! Vây theo phái lãng mạn, những giọng văn sâu cốt để an ủi những tâm hồn đau khổ thừa thãi, sau những ngày tháng è chề khổ hạn, bởi bao nhiêu sự dồng bão ghê gớm của cuộc đời.

Mọi nghe như một đạo giáo nào mà nhà sư đương thuyết pháp, ca tụng cách diệt khổ bằng sự an nhàn tiêu dao với sớm kệ chiều kinh.

Không! Cái tư tưởng nóng can, phản tiến hóa ấy, không được sự chứng nhận bảo đảm ở trào lưu hiện đại này.

Vả chẳng đời là một cuộc chiến đấu không ngừng và đầy dẫy những nỗi đau khổ và nguy hiểm. Ta sống phải chịu một phần tử của xã hội. Người đọc văn không phải cố mượn văn để giải buồn. Nghệ sĩ không «sống» cho mình, mà phải «sống» cho người. Với giọng văn sâu lắng mạn, biết đâu như giọng tiêu áo não của Trương-Lương thời tàn tâm lòng mảnh liệt của đoàn sĩ tử dề sụt sùi bỏ vua Hạng bở vợ ở chiến tuyến mà liệng gươm quăng giáo được trở về vương đất hẻo lánh ở quê nhà.

«Chân nản cuộc đời, quá bị thất vọng ở công trình của mình, nghệ sĩ đau buồn cho thế sự. Thất vọng, nghệ sĩ buống ra những giọng văn sầu để khóc cho ai, thương cho ai...!»

Sao lại có thể như thế được?

Tất bại, nghệ sĩ sao lại không nhớ rằng đó là một bài học kinh nghiệm để thành công mà trái lại, nghệ sĩ chỉ biết khóc! Cái khóc lóc kể lể có làm chính được cuộc đời đã thất

bại đâu? Thi ra, như thế nghệ sĩ đã trở nên như một tên sĩ tử hèn nhát, sau khi bị bại trận, chỉ ôm đầu kẻ lẽ nỗi đau khổ với đồng bạn ở một chốn tĩnh mịch hoang vu, rồi chỉ chờ đợi ngày tàn để đời chiến sĩ cũng tàn đi cho rảnh nợ. Chờ chiến sĩ không cũng cố lực-lượng gây thành đấng phải hầu tìm lấy mưu mẹo được cướp lại lãnh thổ mong rửa hận ở lòng mình.

Vậy không gì hơn là ở lúc này, nhà nghệ sĩ dưng dưng lối văn sâu mơ lãng mạn, nay chiếc lá rơi, mai đăm mây chiều đầu non vơ vẩn, để ru người, mà gọi là an- ủi nỗi đau khổ của loài người, Trái lại, đứng trước một nền móng bị đổ-vỡ, nhà văn có một trách nhiệm cao qui và nặng nề, là phải coi mình là một hướng-dạo chân thành của quần chúng để nhiệt tâm hăng hái cải tạo và kiến thiết. Chờ nghệ-sĩ không phải như một người đàn bà như nhược, hay một tiểu thơ kiêu diễm ở khuê các, cứ mãi lấy mu soa che mặt để khóc một thâm traug, một dịch-mạng tàn khóc, một hoàn cảnh éo-le mà đời là một cuộc tranh đấu không ngừng.

Song le, câu không đánh đổ thủ-tiểu mà lại có ý duy trì bảo thủ đi nữa, cái lối văn sâu lãng mạn kia cũng sẽ phải tiêu diệt theo luật đạo thiên của trào lưu tiến bộ... Nhưng, vâng theo cái sứ mạng của lịch sử, chúng ta là những nhà văn có một thiên chức cao qui, một nhiệm vụ duy nhất đối với quốc dân, xã hội, thì ta đâu lại bình tâm ngồi nhìn cái văn-chương sâu mơ lãng mạn ủy mị tác oai tác quái, để chờ một thời cuộc khác thay đổi hay sao? **QUANG-PHONG**

# KHỐC BAN NGUO'N - TIEN

Đành cho cái thất bại mười lăm  
Ngồi bởi thương nhau lụy nhỏ dầm  
Ba thước lấp vùi xương chỉ sĩ  
Sáu chân lương chạnh bạn đồng tâm  
Trương văn những thuở nêu tên tuổi  
Cửa Khổng từ đây bậc tiếng cầm  
Tướng mặt khôn trông còn thấg mặt  
Đau lòng dứt nẻo xuống lên thắm!

**PHAM-MINH-KIEN**

Ông bạn Nguồn-Tiền đã chết rồi  
Còn ai dấn nữa? chắc là thôi.  
Ngâm thơ «Hồi cựu» đau từ đoạn (1)  
Bết rượu «Minh-tân» nhớ những hồi (2)  
Thương hồ lật đờ cơn gió lốc (3)  
Xót thương vu vẩn đăm mây cõi (4)  
Đầy giờ yên giấc ngàn năm ngủ  
Giọt lệ bên trông nhớ nhỏ đời

**THƯƠNG-TAN-TU**

- (1) - Năm xưa tôi có gọi cho ông bạn bài thơ «Hồi cựu» như bạn cũ có câu: «Mười tám năm trời tâm cá bạc. Một hai đêm vàng giấc chiêm nhiều».
- (2) - Năm 1907 ông bạn thường ở nhà ngủ Minh-Tân công rừn viết báo, và nói chuyện đời.
- (3) - Ông bạn có tách đa sấm, nghe tin ông Châu-Chương đau chết ở Bạc, không xa cõi thần-chích chôn, và lấy đọc câu thơ của ông Vác-thiên-Tướng đời Tống: «Cổ-vân phiêu bạt dục hà y» (đám mây lơ lửng một mình không biết nương dựa vào đâu hi ông bạn khóc ngay).

## Caoutchouc Manufacture

TAPIS

Appartement - Salles de bain

ARTICLES VELO

Pneus - Chambres  
Poissons

COURROIES

Transmission  
Convoiyense  
Trapezoidales

ARTICLES BOULES

Caoutchouc souple  
Ebonite

TOYAUX

Air - Eau - Vapeur  
Achilles - Essence  
Tous usages



CHAUSSURES

**J. LABBÉ SAIGON**

140, RUE DE DOUANES

Ag. Tél. 1 Compagnie

Télex: 20 629



## BẢN TIẾP VĂN-ĐỀ : « VIỆT-NAM PHỤ-NỮ »

Chúng tôi lấy làm hân hạnh mà được thấy nam nữ trí thức chú ý đến vấn đề phụ nữ cũng như chúng tôi, bởi vậy mấy bài của chúng tôi mới dám lên báo vừa dứt thì đã có nhiều bạn hưởng ứng, quyết giúp với chúng tôi mà kiến thiết một nền luân lý đúng đắn, tốt đẹp cho phụ nữ Việt-Nam.

Hôm nay chúng tôi đăng trước bài của ông bạn Ung-ngọc-Ky dưới đây, rồi lần lượt sẽ đăng tiếp mấy bài nghị-luận khác, đợi các lý-luận tử bày đủ rồi, chúng tôi sẽ phân giải thêm ý kiến của chúng tôi về những yếu điểm không hợp với trí ý của các bạn.

HỒ-VĂN TRUNG



ÔNG giữa đời vật-chất đã lâu, tôi rất ngỡ-ngờ mà thấy phong-hóa nước nhà đến bước suy-đời và nền luân-lý cũ bị suy lạc lắm. Như là các nề-nếp về phụ - nữ thì cơ sở không còn nữa.

Nay thấy Hồ tiên-sanh đem vấn đề phụ nữ ra bàn, tôi không ngại trí thiếu tài sơ cũng xin tiếp lời với tiên-sanh.

Trong các đoạn nói về tam-tung, tứ đức của cụ Hồ, tôi rất đồng ý với cụ. Duy có chỗ nói về sự giao thiệp của phụ nữ theo lễ giáo mới, thì cụ Hồ đã hơi rộng rãi mà bàn, nên cho phụ nữ bắt tay chào đàn ông con trai.

Tôi tưởng nên thưa với cụ : về phương diện ấy, phụ nữ ta có cái cúi đầu dịu-dàng dễ chào hỏi cũng đủ lắm, lại đẹp hơn. Với cái áo dài trượt trượt và với tánh chất di-truyền sẵn dịu dàng của phụ nữ Việt - Nam, thì sự bắt tay chào đàn ông xem hơi thô, và «tây» quá?

Thư đến sự tái gia của các quả-phụ. Về phương diện này, tiên-sanh đã quên đề ý

đến niên hạn, cảnh sống và mối nghĩa - tình của người đàn bà góa đối với chồng xưa.

Nếu người quả phụ, tuy có con song còn trẻ quá, không còn hưởng sự - nghiệp gì của chồng để lại hoặc của cha mẹ chồng, thì người ấy được quyền cải giá hầu tìm chốn nương thân, nuôi con. Miễn sao khi « giao loan chấp mối tơ duyên », người đàn bà ấy vẫn một lòng sắn sóc con, một niềm tôn kính cha mẹ chồng trước là đủ.

Và nếu cha mẹ chồng, thời thường đối với mình thiếu nhân nghĩa, người quả, vắng khi trước ở với mình không ân tình, thì người quả phụ được tự ý bước sang thuyền khác, không ân hận, mặc dầu đã có con. Song sự cải giá ấy phải được chánh đại quang minh bằng đường hôn lễ, để khỏi tủi lòng đứa trẻ mồ côi.

Còn nếu người đàn bà góa không con, thì giờ phút nào cũng được lấy chồng khác.

Về vấn đề sau này, ông Tchyra đã có giải quyết rất hay trong một truyện ngắn mà tôi rất tiếc không còn nhớ tên. Đại để ông tạo thành sự cải giá của người trong truyện — cải giá một cách chánh đại quang minh — để tránh sự loạn dâm thâm trọng, làm tổn thương đến phong hóa.

Ấy là đối với những quả phụ có ý muốn đi vào đoạn đời khác. Còn như những ai sau khi « trăm gãy gương tan », vẫn giữ tấm lòng băng tuyết với bạn tình chung, thì đó là những hoa thơm ngọc quý mà Tạo hóa ban ra để tô điểm cõi đời. Những hoa ấy, những ngọc kia sẽ đem một vinh diệu đặc sắc, một màu thu hút khiết cho dân tộc nào, cho đất nước nào có hoa ngọc ấy.

Trong « Nam-Kỳ » số 16, Hồ tiên-sanh có hứa sau khi liệu kết vấn đề « diên-hóa » đấng

## CHINH-PHỤ NGÂM-KHÚC

DỊCH THEO ĐIỀU THƠ MỚI

Tặng các bạn phương xa.

(Tiếp theo N. K. T. B. số 15)

XXI

Cầm trường quân Vương tri dã vô.  
Giàn nan thủy vị họa chính phu.

Liệu trường lương nhân kinh lịch xứ.  
Tiền quan dục, Cán hải ngưng.

Sương thôn, Vô diêm, Hồ-lạc, Xà-khư.  
Phong sơn, lộ túc, tuyết hinh, băng tu.  
Đặng cao vọng vân sắc.  
An đắc bất sanh sầu.

Trong trường gấm ngai ngự có biết cho.  
Ai vì Chinh phụ, về nỗi nhọc nhằn.  
Liệu chớng những chỗ lương nhân trải qua.  
Ở góc Tiên quan và nơi Cán hải.  
Sương mưa làng quán, cạp rấn hang gò.  
Năm sương, ăn gió, chừn tuyết, râu băng.  
Lên trên cao, trông sắc mây xa xa.  
Thì làm sao chẳng sanh buồn mãi mãi.

XXII

Từ tông biệt hậu Đông Nam bích.  
Đông Nam tri quân chiến hà đạo.  
Cờ lai chinh chiến nhân.  
Tánh mạng khinh như thảo.

Từ chàng vưng từ bích qua đông nam  
Phía đông nam biệt chàng đánh đường nào  
Xưa nay những người đánh giặc không nhèm  
Coi tánh mạng như cỏ nhẹ đường bao.

Luận lý » sẽ bàn đến phận sự của phụ nữ đối với mình, đối với gia đình, đối với xã hội và đối với tổ quốc. Vậy cũng như tiên-sanh, tôi rất mong các bậc trí thức của quê hương nên góp ý kiến với tiên-sanh để mau đi đến các câu chuyện quan trọng ấy.

Tiền đây, tôi tưởng nên thử thử với tiên-sanh : trước khi đề cập đến các phận sự của phụ nữ, hãy dừng chân trước « cách ăn mặc của phụ nữ hiện nay », vì đó cũng là một cấp vụ của các bậc trí thức sáng suốt, đã không khỏi sầu bi trước sự ăn mặc lỗ lã, khiếm nhã của phụ nữ buổi này!

UNG NGỌC-KY  
(Tân-an thôn)

XXIII

Phong nhận hạ, ôn ôn hiệp khoáng chủ  
ân thâm  
Thời khắc trung, lịch lịch hoành qua  
tráng si yêu

Kỳ-sơn cự trũng nguyệt mang quang  
Phi-thủy tán phần phong liêu liêu.  
Dưới mũi nhọn, ơn Vua sáu như ôm bóng ấm  
Trong giờ khắc, linh chết non vì ngọn giáo  
đám

Mã cũ non kỳ, mờ mờ trăng đợi năm.  
Mã mới ở sông Phi, vụt vụt gió thổi âm.

XXIV

Phong liêu liêu không xuy từ si-hôn.  
Nguyệt mang mang tặng chiếu chinh phu mạo.  
Chinh phu mạo, thủy đàn thanh.  
Tư-si-hôn, thủy ai diêu.

Gió vụt vụt thổi hồn người tử sĩ.  
Trăng mờ mờ soi mặt kẻ chinh-phu.  
Mặt chinh-phu, ai về chớ nên nghĩ!  
Hồn tử-sĩ, ai viếng có được ru!

XXV

Khả liên tranh đấu cựu sơn xuyên.  
Hành nhân quả thử tình đa thiêu.  
Cờ lai chinh chiến kỷ nhân hoàn.  
Ban-Siêu qui thời luân dĩ ban,  
Thương cho non sông cũ tranh đấu kia.  
Người xưa đi qua đó tình ít hay nhiều.  
Xưa nay đi đánh giặc mấy người về.  
Khi về tóc đã bạc là Ban-Siêu.

XXVI

Liệu trường lương nhân tri sinh ngoại.  
Tam xích kiểm, nhứt chung an.  
Thu phong sa thảo, minh nguyệt quan san.  
Mã đầu minh trích, thành thương duyên can.  
Công danh bách man lý.  
Lao khổ vị trng nhân.  
Lao dữ phần bề, thủy dã ngôn.  
Quân tại thiên nhai thiếp ý môn.  
Liệu trường chỗ lương nhân ta dong dẫu.  
Ba thước gươm và một cỗ nhung an.  
Bãi cỏ gió thu thổi, ái núi bóng trăng soi.  
Đầu ngựa mũi tên bắn, mặt thành cầm giáo leo.  
Áng công danh trăm đường thêm bối rối.  
Thần nhọc nhằn, chưa dễ mấy khi nhàn.  
Nhọc nhằn hay thông thả, biết cùng ai ngỏ lời.  
Chàng đi ở bên trời, thiếp dựa cửa trong theo.  
(Còn nữa) **TRƯƠNG-TÂN-THI**



Độc quyền Văn Hạc-thi-hoại, trường 214, thấy một cô gái, 11 tuổi, mà thốt ra những lời thơ đầy mơ mộng lãng mạn như vậy!

**ỢI CHỚ**

Khao xác chim ngàn về lỗ ấm,  
Mặt đồng cũng đã rudi trâu về.  
Nhưng em vẫn đứng bên đề ợi  
Người đã cùng em, cùng nguyện

Thế rồi người ấy phải đi xa  
Những buổi hoàng hôn hồng

Em đứng bên sông chờ đợi mãi  
Mỏi mòn đã mấy cái xuân em!

Trắng đã nhò lòa khỏi núi sầu  
Em còn đứng lặng mấy giờ lâu

Nhân trắng luống tủi cùng trắng  
Chàng hỏi giờ này chàng ở đâu?

Trần trọc riêng ôm mỗi đoạn trường  
Đêm ngày sống với những đau

Nhuê giang bên nọ chia tay biệt  
Tâm là mưa thu lệ mấy hàng...

Chàng a! hôm nay gió lạnh lùng  
Em buồn ra đứng tựa thư

Cảnh thu như đục lòng rầu rầu  
Bãi bãi tâm hơi cánh nhận hồng

Ong Văn Hạc viết

**CẢNH ĐANG BUỒN**

« Không biết đó là cái bình của thế-kỹ hay là nền thi học của ta tới lúc suy tàn » ?

Nước nhà ta ngày nay nun đúc biết bao nhiêu văn-sĩ, thi-sĩ mơ mộng, không phải có một cô Lê-Hằng tỷ hơn ấy đâu, mà cả một đám thanh niên cô học hệ viết vầu lay là làm thơ thì mơ mộng, chán đời. Cho đến thanh niên nam nữ học sanh cũng lãng lơ như vậy. Tôi có nhiều lần bắt gặp trong vợ, tương với nhiều bài thơ, câu đối nghe cũng được, nhưng chưa dám khen, mà cho là cái mỗi bài thơ của xã hội nước nhà. Có một cậu và nhiều cô cũng tỷ hoa như Lê Hằng vậy, mà biết thốt ra nhiều bài thơ: tương-tư, chán đời...

**TƯƠNG TƯ**

Ai buộc cho nhau cái sợi mảnh  
Để lòng vô vô suốt năm canh  
Mỏi mòn mà trắng đời giông lá  
Nhưm bạc đầu xanh một chữ tình

Bên ánh khôn buồn nường đến  
Ngoài hiên chưa để đánh lâu đôn  
Sau nhà sông chảy muôn ngàn thước  
Gội rửa không xong sợi chỉ mảnh

và :  
Kiếp phù dung sống thâu bao lâu ?

Sao mãi theo ta giọt lệ sầu  
Vàng vằng bên tai con quốc khóc

Rủ rì xóm liễu giờ đêm thâu  
Nệm canh tựa gối trung eo bèo

Sầu khắc v. kêu dạ những sầu  
Cảm cảnh quê xưa thân khách địa

Mùi mù sương tỏa dưới cõn dàu  
lại tương tư :

Trăm năm mình biết cùng ai  
Hỏi người nữ sĩ danh tài nơi

Đêm khuya nghe gió lòng đau  
Năm mơ, mơ thấy có nào đâu đây.

Trời ! Cái sản - xuất văn chương mơ mộng, tình tự ấy, ở đâu ra ? Nếu cả một cái xã hội ai cũng thiên về cảm, lúc nào cũng ngấm gió mát, trăng trong, giọng sầu, tiếng khóc, thì chắc chắn một ngày kia tình chất như đoá hoa tàn, gió lùa thì rụng, sương búa thì rơi.

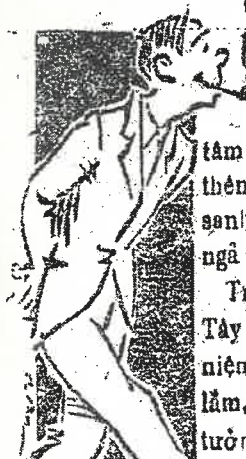
Văn chương ấy có làm hại cho những người đương đại cảm đã sâu chăng ?

Ngẫm coi, nước nhà mình thật là đa cảm mà có lẽ là đa cảm như ở hoàn-cầu này.

Xem về văn-chương nước mình thì biết là bao nhiêu câu văn cảm, tình, lãng lơ, bề bề việc xảy ra ở ngoài giới rai nhỏ hẹp, cũng làm cho lay

(Coi tiếp quá trang 31)

**VIẾNG TÂY-ĐÔ**



BINH sanbiôi thích du lịch, vì mỗi lần đi không khi, đổi hoàn cảnh, thì tôi cũng thấy đổi luôn cái tâm trạng và như tiếp thêm được những nguồn sinh lực mới vào cái bầu ngả của tôi.

Trước đây nghe nói ở Tây đô Cát-tơ có cuộc kỷ niệm Nguyễn-Thu long trọng lắm, tôi đã nảy ra cái ý tưởng xuống đó chơi ít ngày.

Gần đây, gặp cơ hội tôi cá thiết hành ý tưởng của tôi và lấy làm thoả mãn.

Đường dài có 180 cây số mà tôi đã phải đi một tuần lễ mới tới nơi.

Thiệt tình thì 5 giờ sáng xe hơi đồ chạy 10 giờ đã qua khỏi Bạc Mỹ-thuận rồi đến Vĩnh-long và Cánh-thơ. Nhưng, một khi đã dự định ra đi, thì lúc nào cũng bận khoản, cũng rộn rịp, cũng bận rộn hoài về chuyện đó.

Chưa nhứt sau mới lên đường mà từ chưa nhứt rước tôi đã tho giấy qua lại cùng mấy bạn ở Cánh-thơ, tôi đã hỏi ban, tôi đã nghiên cứu, tôi đã tương tượng, tôi đã chiêm bao nhiều lần thấy nhưng người quen, thấy những mặt lạ, thấy cái diện mạo khá ai của Tây đô văn học.

Trước bữa ra đi, tôi đã trải qua một đêm không muốn ngủ.

Tình ngồi viết nốt bài văn còn bỏ dở, viết không chạy, Tiab ngủ sớm để lấy sức đi đường, nghĩ không ngon.

Len xe muốn ngựa cò, lìm đim theo điệu mã chũ con Trời mà cũng không được.

Trời qua, g dăng, huổi bình minh, gió mát hiu hiu, tâm hồn thơ thới, gởi trên xe mà bao giờ cũng đi trước hơn xe.

Quốc Trung-lương đã tương tới Mỹ-thuận, khỏi Vĩnh-long đã nghĩ đến Cánh-thơ.

Tôi Cánh-thơ rồi, ở trên xe bước xuống rồi, lúc đó tri tương tương mới chịu nằm yên để tâm hồn vui sướng khi được tay bắt mặt mừng với người bạn đầu tiên ra tiếp đón.

Đó là Lê-quân Văn-Trái, một bạn tân học ở Pháp về, nhưng tinh tình ngôn ngữ đầy một vẻ hồn nhiên chơn chất, dường như-cái bản sắc của anh do đất nước tạo ra vẫn trở lại chịu cái ảnh hưởng sâu xa của đất nước.

Lê quân là em của Bác sĩ Lê-văn-Ngôn, một bạn văn-chương tri kỷ của tôi và là một người có nhiệt-tâm với văn-học nước nhà.

Chính Bác-sĩ đã đề xướng và tổ chức cuộc kỷ niệm Nguyễn-Thu mà nhiều người đã công nhận là một sự thành công rực rỡ.

Tôi ở nhà hai bạn tôi. Tôi có một cái gác riêng biệt mà tôi gọi là cái « Tháp Ngà » Trong cái « Tháp Ngà » đó các bạn tôi đã dự bị một cách chu đáo cho mấy ngày lưu lư của tôi được phong lưu nhàn hạ. Mà nhân hạ thật, vì bắt đầu ngay từ tối bữa tôi đến trời cứ mưa-hoài. Mưa-hoài thì tôi cũng-phải ở nhà hoài, và nhưn đó mà tôi đọc thêm được một vài cuốn sách hay.

Tuy nhiên, mục đích cuộc đi chơi đầu phải là xuống đây mà đọc sách.

Tôi muốn biết cái châu-thành Cánh-thơ mà người ta nói là lớn hơn hết và vui hơn hết ở Lục-thịb sau Saigon và Chợ-lớn.

Nhưng một khi đã thấy cái lớn ở Saigon cả hưởng cái vui ở Chợ-lớn, thì Cánh-thơ đâu có thể chinh phục được tôi về những phương diện đó.

Nhà ngân-hàng đồ sộ, cảnh binh viện khang trang, với những công sở có bộ mặt kiêu hãnh, với những tư-gia có lăm vế mỹ miều, những cái đó tôi chỉ ngỡ sơ qua bằng đôi mắt tò mò mà lơ đãng.

Tôi chú ý hơn hết là đối với cái hoàn cảnh trí thức ở đây biểu lộ ra bằng những học đường nguy nga đồ sộ.

Ngoài những trường tiểu học và cao đẳng tiểu học của Nhà-nước, Càn-thơ còn đang nạp được nhiều trường tư như những trường Tự-Đức, Bassac và Nam-Hưng dạy tới ban Cao-đẳng tiểu học và có nhiều học trò lắm.

Mưa thì ở nhà đọc sách, lạnh thì khoác áo đi chơi. Có khi mưa cũng lặn lội ra đi, vì sống có kỷ hạn mới biết ngày giờ là quý.

Nhờ anh em giới thiệu tôi biết thêm được vài nhà trí thức và quen thêm được với mấy bạn làng văn.

Ông Giáo-sư Nguyễn Cao-Thăng làm cho tôi phải ngạc nhiên với một cái thái độ kỳ thú đặc biệt.

Khi chúng tôi tới nhà ông, ông chạy ra mà tay còn vỗ trán. Vừa làm việc xã giao, ông vừa có dáng điệu bán khoán, nửa như tư lự, nửa vui mừng.

Ông khoe với chúng tôi rằng ông mới đọc xong mấy số tạp-chí « Đại-Việt », và những bài của hai ông Lê-tho-Xuân và Nguyễn-văn-Nho đã làm cho ông nhớ tới cụ Phan-thanh-Giản với bài Dương liễu Từ. Ông nói:

Cụ Phan sống đam bạc. Mỗi lần, đố nhảm tôi đâu cũng không hề đem đồ đạc theo nhiều như chúng ta bây giờ. Vậy mà mấy bài Dương-liễu Từ của bạn tặng cụ luôn luôn cất kỹ bên mình. Lâu lâu lại khăn áo chỉnh tề, trãi trâm khôi tỗ, cụ đem mấy bài thi đó ra đọc. Đọc hoài, đọc mãi mà không nhàm, không chán.

Do đó mà ta thấy cái đời sống tinh thần của người Đông-phương nó nhập vào trong, hơn là nó tẩn ra ngoài, nó thiên về thưởng ngoạn hơn là quẩn sát, nó không có khuynh hướng về khoa học như người Tây-phương, nhưng nó có một cái gì như phong tao, như thanh nhã, như siêu việt phi thường.

Mấy lần sau, mỗi lần chúng tôi gặp ông là mỗi lần ông có một vấn đề làm bạn rộn óc

ông và bắt ông phải luôn tay vỗ trán.

Tuy vậy mà ông không chịu người ta đem cái danh từ triết học mà tặng đưa cho ông.

Cái danh từ đó ông kính cẩn dành riêng cho một người bạn của ông là ông Cử-nhơn Nguyễn-văn-Kiệt, một nhà tây học thâm-thúy, mà nhà cửa thì bài trí theo lối An-nam, và đường ăn ở, cho chí ngọn ngữ cử chỉ, đều An-nam đặc biệt.

Ông này chẳng những hám mộ văn chương ta, mà còn tỏ ra là một tay sành sỏi trong sự thưởng thức và bình luận về nó.

Mấy nhà trí thức trên đây chẳng những tương-đức với nhau, mà còn có thái độ khiêm nhường để đãi đối với mọi người, thứ nhất là đối với văn-nhơn và nghệ sĩ.

Nhờ gặp các ông mà tôi được hội ngộ với một vài bạn đồng nghiệp ở Tây-đô.

Tôi có dịp trao đổi ý kiến về lối phê bình văn học với ông Kiều-thanh-Quế. Tôi thích cái nhiệt thành của thi-sĩ Tô-Phang, cái điềm đạm của bạn Trực-Thần và những nét uyên-chuyên ở ngọn bút và tánh tình ông Nguyễn văn Mười, nhà họa sĩ.

Ngày giờ eo hẹp, tôi không thể tới viếng hết thấy nhơn vật ở Tây-đô, nhưng Tây-đô đã cho tôi một ấn tượng êm đẹp, vì trong những cuộc hội hiệp giữa các nhà trí thức mà tôi gặp, tôi không thấy có sự phân biệt về giai cấp, về địa vị và trong những câu chuyện họ nói với nhau phần nhiều đều có quan thiết đến văn học và tư tưởng.

Tôi thích nhất là các ông ít dùng tiếng Tây nên trong khi tiếp chuyện các ông, tôi cũng bớt sự ngỡ ngàng bối rối vì khỏi phải kiếm chữ đặt câu và khỏi sợ bị chế cười về văn-pháp.

#### THIỆU-SƠN (Còn nữa)

Nếu các loại sách về Văn-Học, Lịch-Sử, Khoa-Học của ngài có hư cũ, ngài nên giao lại cho nhà RELIMONDE, chẳng những ngài sẽ giữ bền được một kho-tàng quý giá mà khi trông vào tủ sách cũng sẽ được bằng lòng vì tủ sách ngài rất đẹp đẽ và tăng thêm giá-trị.

Nhà RELIMONDE chuyên môn đóng sách, in chữ vàng và làm đủ thứ hộp, danh tiếng khắp xa gần.

RELIMONDE  
23-25, Martin des Pallières - SAIGON

## Tại nhà hát tây

# LỜI VÀ NHẠC CỦA THANH-NIÊN

TRÚC-BA



RONG háo này, mới đây, tôi có nói đến một tuồng hát và cực lực công-kích tinh-cách đề-tiến của nó.

Tôi không có ác-ý trong việc làm ấy. Phạm sự và lẽ phải buộc tôi hành động như thế. Không lý nào trong lúc Chánh phủ cùng quốc dân đương lo bài-trừ loại sách nhảm nhí, xấu xa, chỉ để đầu óc tâm hồn, trí não của thanh-niên, mà trên sân khấu, người ta lại được tự do phổ diễn những cảnh tượng thô bỉ, có ảnh hưởng tai hại đến sự đức dục của quần chúng. Hôm nay, cũng phạm sự và lẽ phải buộc tôi bày kỹ-thuật buổi đi nghe diễn thuyết và hòa nhạc do một nhóm sanh-viên trường Đại-học Hà-nội và học sanh Bắc-kỳ tổ chức tại Nhà hát Tây, chiều ngày 25 tháng 12 vừa qua.

Chương trình cuộc nói chuyện ấy gồm có một bài diễn-văn, nhan đề: Thanh-niên hoạt động, diễn giả là ông Huỳnh-v-Tiêng và một bài khác: Trần-Bach-đăng, diễn-giả là ông Nguyễn-ngọc-Minh. Có lẽ là hai ông đều ở trong Tổng-hội Sinh-viên trường Đại-học. Tôi sẽ phàm một sự sơ sót lớn nếu tôi quên nhắc đến ông Trần-văn-Khê, một thanh-niên nhạc-sư (Chef d'orchestre) có

diệu và có duyên đã điều khiển một cách khéo léo và hoàn toàn ban nhạc riêng của hội Chính ông khai mạc buổi nói chuyện bằng bản hành khúc của sanh viên sao lại, suốt buổi ấy, thỉnh thoảng ông cho lọt vào tai thính giả những âm-điệu Phươc soạn ra và giọng hát trong trẻo hùng hồn của một nhóm thanh-niên nam nữ học sanh.

Trong bài « Thanh-niên hoạt động », ông Huỳnh-v-Tiêng ăn lượt kể những việc làm hữu ích của sanh viên đại-học về phương diện cá-nhơn cũng như về phương diện đoàn thể, nào là sự cố-kết và liên-liên lạc-trang, thế-giới học-sanh, vào là sự-gần-gũi của sanh viên với dân-quê ở chốn bờ-tre ruộng lúa để chỉ bảo cho họ những điều thường thức về vệ-sinh, về luật pháp, về nghề nghiệp, nào là sự sáng-tác những điệu hát mới mẻ, hăng hái, vui vẻ cốt để thay thế cho những bài hát ử-rũ, mềm yếu, «mùi-mẫn» tràn lan trong xứ ta lâu nay. Nghe lời tường-thuyết của diễn-giả, tôi nhận thấy một thanh-niên mới đã mọc lên, chám-rẻ xuống miệng đất ngàn xưa của nòi giống, đường xanh tươi nảy nở để, một ngày gần đây, đem hoa-thơm-quả-ngọt mà tô-điểm cho non-sống.

Trong bài « Trần-Bach-Đăng », ông Nguyễn-ngọc-Minh thuật lại thời kỳ oanh-liệt của nước ta về đời nhà Trần và những chiến-công-lừng-lẫy của đức Trần-hưng-Đạo. Bằng một giọng rắn-rỏi, chững-chạc, ông Nguyễn đã làm cho thính-giả có cảm-giác như sống lại trong những giờ phút vẻ vang thiêng-liêng của lịch-sử, và nhơn đó, có thể sanh-ra tấm lòng tự-tin ở lượng-tiêm-tàng của chúng-tộc, một chứng-tục tuy nhỏ nhưng mạnh, khiến cho thính-giả phải nghĩ đến một cái lý-đạo không còn gì dùng-hơn nữa: Nước cười châu-chấu đả-xe, Tướng là châu-ngũ, ai dè 23 nghiêng!

Chiều ấy, ở nhà hát ra, tôi cảm thấy phần khởi và khoan khoái khác thường, trong lòng chứa chan hy-vọng. Bấy lâu nay, tôi luôn luôn thiết-tham mong mỏi được thấy nảy nở một hàng thương-lưu-chơn-chánh để coi sóc vận-mạng quốc-gia. Nhiên người thường báo cho tôi biết rằng những công-trích vĩ-dại về xã-bộ đều là công-nghiệp của quần-chúng. Cái chiến-công-giản-bạch của Trần-Hưng-Đạo ở sông-Bạch-đăng không thể có được, nếu thiếu sự-hy-sanh của muôn ngàn chiến-sĩ vô-danh trong thời-đo. Tôi cũng hiểu vậy. Nhưng tôi cho rằng tranh-giánh công-cán giữa hàng

thương - lưu và hạng quân-chúng là một việc làm chẳng những vô lý mà lại hữu hại, cũng như sự cãi nhau giữa cái đầu rắn và đuôi rắn trong một câu chuyện ngụ ngôn nhà Phật. Theo chuyện này, cái đuôi rắn, một hôm, tranh lấy phần anh cả với cái đầu.

Đầu lấy cả là mình có tai để nghe, có mắt, để trông, có miệng để ăn và bao giờ trong lúc đi, mình cũng đi trước. Nhưng, không chịu thua, đuôi tự-quấn chặt vào thân cây và thúc đầu đi thử xem? Không làm sao được, đầu nhường phần anh cả cho đuôi, và để cho đuôi dẫn đường trong lúc đi. Kết cuộc, cả con rắn, đều rơi vào hố lửa mà chết!

Con rắn là hình ảnh của một xã hội. Đầu biểu hiệu cho hạng thượng lưu và đười, hạng quân-chúng. Ai cũng có một địa vị, một phận sự, một trách nhiệm trong xã hội, nhưng mà mỗi người một việc và mỗi việc một giá trị. Hạng thượng lưu tức là, và phải là hạng người thấy xa, biểu rộng, lãnh trách nhiệm của hạng người hướng đạo. Hạng ấy nếu mà ích kỷ, bất tài, chìm đắm trong giấc mộng no cơm ấm áo, thì rất nguy cho chiếc thuyền xã hội.

Hôm nay, chứng kiến sức hoạt động, lòng nhiệt thành, sự cố gắng của một nhóm sinh viên đại học này, tôi vui mừng quá đỗi. Trong học giới, sinh viên đại học thuộc về hạng đàn anh, tức là hạng thượng lưu cao đẳng. Bọn anh cả đã treo một gương tốt đẹp như thế, thì có lo gì từ

## Một tai nạn !

**D**ỐI với các nhà báo — thứ nhất là tuần báo hay tập chí — mất báo là một tai nạn mà lâu nay các báo đã kêu rên không biết mấy lần, nhưng cũng không trừ dứt được.

Cái (Lời hèn mạt, không chịu xuất tiền ra mua báo để có người đem báo đến tận nhà cho mà xem đang hoang, chánh thức, lại để rình mò ăn cắp tờ báo có chữ, và chữ nó đang nóng nãy đợi chờ, và nếu như lúc ăn cắp đó bị bắt tại trận quả tang, thì sẽ bị phạt và hay phạt tù chứ không phải chơi, thế mà có một số người mới cho đến ngày nay, cũng chưa chịu chữa bỏ cái tật hư thời xấu ấy.

Cái cũng là một chuyện lạ chứ phải chơi đâu ! Từ mấy tháng nay Bồn-báo tiếp được thơ của bạn đọc các nơi gửi than thở về sự mất

đây em út chẳng lấy đó soi mình. Mấy năm trước, một ít người nóng nổi lên tiếng đòi hỏi cho thanh niên sự vui vẻ trẻ trung, nhưng là một vui vẻ u mê và một trẻ trung nguy hiểm. Từ đây, thanh niên sẽ tỏ ra vui vẻ bằng cách thanh cao và trẻ trung bằng cách hoạt bát. Người ta sẽ không còn khinh dễ hoặc than phiền thanh niên nữa.

Cao sinh viên đó chính là những tay thợ đang lo rửa sạch và trau dồi hồn ngọc

báo thật nhiều. Có người như ông Nguyễn-hoa-Long ở Tân-châu, tháng Novembre mất 2 số 11 và 12 và tháng Décembre mất 2 số nữa 15 và 16 thì thiệt là quá quắc ! Mỗi tháng chỉ có 4 số báo mà phải mất 2, còn 2, thì còn ai muốn mua báo, đọc báo nữa ?

Tân đạo chính nào đây ở Tân-châu vốn là tay ham đọc báo... trộm như làn ham pháo!

Nam-Kỳ Tuần-Báo bị ăn cắp nhiều quá, tức là tờ N. K. được nhiều người hoan nghinh cái đó chúng tôi cũng mừng, song hoan nghinh thì bỏ tiền ra mua đọc, chứ hoan nghinh mà cứ ăn cắp, cứ xem trộm báo người, thì không bao giờ xứng đáng được liệt vào hàng đọc-giã của Nam-Kỳ Tuần-Báo.

Bồn-báo ước ao ông chủ sự ở Bà-rù-diện Tân-châu, ăn tiền để mắt vào sự phản phát thơ từ, báo chí hơn trước một chút, cho đọc giả khỏi than phiền, mà cũng tức là ngại làm ơn lớn cho N. K. T. B. đó vậy

N. K. T. B.

thanh niên » để cho nó biểu lộ hoàn toàn vẻ trong sáng qui báu của nó. Việc làm này, trước hết, đáng được khen ngợi, kể đó đáng được khuyến khích, sau cùng, đáng được hỗ trợ. Là một nhà văn nghệ, tôi không thể bảo trợ các anh em bằng tiền bạc để dùng vào việc công ích. Tôi chỉ xin thanh thiết gửi lời khen ngợi, lời khuyến khích, mong rằng các anh em vui lòng nhận cho

TRÚC-HÀ



## Cuộc đua « Vòng Đông-Pháp »

Cuộc đua « Vòng Đông-Pháp » đã khởi hành hôm 29 Décembre hồi 6 giờ sáng tại đại-lộ Normandie có 67 tay đua bốn xứ được chọn để dự vào cuộc đua trên con đường dài 4.100 cây số, chia ra làm 25 chặng như dưới đây :

Chặng thứ nhất :

SAIGON — CANTHO (184 km.)

1er Nguyễn-thành-Phương (N. K.) rút thẳng một tốp 42 tay đua tại Bạc Cánhtho :

1er Nguyễn-thành-Phương (N. K.) 2e Nguyễn-văn-Giao (N. K.) 3e Nguyễn-văn-Đuym (N. K.)

Chặng thứ nhì :

CANTHO — RACHCIA (20 km.)

Lê thành-Các rút thẳng một tốp đông :

1er Lê thành-Các (N. K.) 2e Vũ-văn-Thần Trương-quốc-Sếnh (B. K.)

Chặng thứ ba :

RACHCIA — KAMPOT (180 km.)

Vô địch. Bắc-kỳ Vũ-văn-Thần về trước Phương (N. K.) Nó (N. K.)

1' Vũ-văn-Thần (B. K.)

2' Nguyễn-thành-Phương (N. K.)

3' Nguyễn-văn-Nô (N. K.)

Chặng thứ tư :

KAMPOT PNOM-PENH

Vũ-văn-Thần (B. K.) đoạt luôn chặng này, rút thẳng một đoàn trên 40 tay đua tại vận động trường Pnompenh.

1' Vũ-văn-Thần (B. K.)

2' Lê thành-Các (N. K.)

3' Nguyễn-thành-Phương (N. K.)

BẢN TỔNG SÁP TẠI PNOM-PENH

1' Vũ-văn-Thần (B. K.) mặc áo vàng 19 giờ 40 phút.

2' Nguyễn-thành-Phương (N. K.) 19 giờ 41 phút.

3' Lê thành-Các (N. K.) 19 giờ 41 phút.

BẢN CẤP HẠNG TỪNG ĐOÀN

1' Đoàn Nam.

2' Đoàn Bắc.

NAM-KY ĐOẠT

## Giải banh tròn « PÉTAIN »

Ngày 1er Janvier 1943

Cao-Miên thắng Bắc-kỳ 6-1

Nam-kỳ thắng Trung-kỳ 2-1

CHUNG KẾT

Nam-kỳ thắng Cao-Miên 6-0

Tranh đấu để sắp hạng :

Bắc-kỳ hoà Trung-kỳ 2-2

Trận giro hữu ngày 2 Janvier :

Nam kỳ B hạ Cao 8-1

## Thắng chức

Nhơn dịp đầu năm, quý vị Comptables sau đây đều được thăng chức :

Comptable ppal nhất hạng :

M. Nguyễn-duy-An (B. Militaire)

Comptable ppal tam hạng :

MM. Lê-văn-Tinh (Cholon)

Từ-văn-Quit (Gouvert)

Comptable nhất hạng :

M. Trần-văn-Đề (Biênhoa)

Comptable nhì hạng :

MM. Trần-văn-Thọ (Rachgiá)

Ngô như-Đạt (Biênhoa)

Nguyễn-văn-Quit (Gouvert)

Trần-văn-Thúc (—)

Phạm-văn-Nga (C. D. Saigon)

Comptable tam hạng :

MM. Phạm-văn-Ich (Chaudoc)

Lê-văn-Trà (Région S. C.)

Nguyễn-văn-Quang (Gouvert)

Trần-văn-Quyên (—)

N. K. T. B. kính xin chúc mừng với quý vị bình thắng.





ác nữ khản họ đi một cách nhẹ nhàng trong gian phòng rộng ở nhà thương, giữa hai hàng giường sắt nhỏ sơn màu trắng bạch.

Ánh sáng của vầng Thái-dương lòn qua cửa sổ chiếu dọi xuống các tấm gạch vuông màu trắng dột lốt ở trong phòng nhà thương rồi dọi lên các gương mặt của đám bệnh nhân nằm ở hai dãy giường sắt làm cho các gương mặt xanh xao kia lại càng thêm tái mét.

Trong cái nhà thương ở sát cạnh chiến tuyến như nhất này đã chứa gần đây những chiến sĩ Pháp, Anh, Đức, đủ giống người và đủ thứ tiếng nói, mà thấy đều bị thương vết-nặng cả. Hôm qua họ còn háng hái bản giết lẫn nhau; hôm nay họ lại nằm cạnh nhau, đoán tự trong một căn phòng như một đũa khố!

Bây giờ thì không còn ai là thù địch của ai nữa và các cô nữ khản họ đi thăm từ người này sang người kia với một lòng thương hại đồng đều, coi ai cũng như vậy, và chỉ thấy họ đang cùng chịu một cảnh đau khổ mà tâm lòng từ bi bác ái của các cô, nó huộc em cô phải tận tâm săn sóc, cứu chữa.

Số 2, một chiến sĩ bị thương thiệt nặng: một viên đạn xuyên vào ngực và xẹt ra chỗ lá phổi, bên phía tay phải, coi bộ anh ta đang đá đờn khổ sở lắm. Anh ta rên như muỗi, thở từng nhịp một, dường như muốn dứt hơi không biết lúc nào!

Chiến sĩ vô-phước ấy là một thanh niên nước Đức, vóc vạc cao lớn, mạnh khỏe, sẽ lành mạnh nếu được cứu chữa hẳn hoi và tấp tểm, nhưng bệnh tình anh ta rất là trầm trọng, phải có người canh gác, chăm nom từ chút mớiặng.

**DO PHONG GI HOẠC DO NỌC PHONG TINH**

Sanh nhứt mỗi, đon lung, tở bại, sung, ngựa ngấm mè-ai, già-lão. Uống TRÚ PHONG GIÀ ĐỘC HUYỀN của nhà thuốc « HAY » Cánh « MẠNH LIÊN ». Uống ít nhượn trường, nhiều thì xỏ. Đâu bà sanh con có phong đẹn, ghê, nướ không đặng, uống đũa phong sau canh con nước đặng.

Không kỳ thời - Giá 0,500  
Đàn khắp nơi. Cần mỗi đanh Đại lý.

**CHUYỆN**

**TÔI KHÔN**

TỔ-QUYÊN

Cô khản họ lại gần dề chích thuốc—mỗi 3 giờ đồng hồ phải chích một lần—từ 8 ngày nay cô đã lặn chìm săn sóc anh ta như mẹ săn sóc con; bữa nay hình như anh ta muốn nói sự gì nên đưa cặp mắt lơ dờ, chăm chỉ nhìn cô, mà cô trông thấy trong đó như có chứa chan sự van lơn cầu khẩn!

Cô cúi xuống gần kề bệnh với cái gương mặt buồn bã mà hiền lành, cốt để nghe cho rõ từ tiếng một của chiến sĩ thốt: « Tôi... chết... viết thư... mẹ... » Rồi anh ta mẫn mẫn dưới gối, rút ra một cái bốp-phoi đưa cho cô điều dưỡng.

Cô nó tiếp lấy cái bốp-phoi, không suy nghĩ chi hết, cứ việc mở. Có lẽ nào không làm ơn cho một người đang cơn hấp hối, nhưng cần phải biết địa chỉ mới gửi được bức thư đến nhà.

Thình lình, gương mặt đang hồng hào của cô nữ khản-họ bỗng hoá ra tái mét. Hai tay cô run, gối cô muốn sụp, cô gần té xiêu!

Nhưng không, với một sự khản khái phi thường, cô gắng gượng đứng vững, mặt cô đang thăm nào bỗng trở lại tươi hồng như xưa, chỉ có hai mí mắt cô hãy còn rún rún, tỏ ra cô mới chấm phải một việc gì rất hệ trọng, nó lay động cả tấm lòng cô, song cô lại muốn che giấu.

Đáp lại sự khẩn cầu của bệnh nhân, cô « u » một liêng nhỏ nhỏ, chích xong mũi thuốc, cô



**NGẮN**

**NG NÓ...**

THUẬT

ngơ ngoáy bỏ đi, tay vờ bốp chặt cái bốp-phoi bằng da dỏ.

Chiều hôm ấy làm phận sự xong, cô liền vào phòng riêng, đóng chắc cửa lại, quì gối trước cái Thánh-giá bằng cây tre ở đầu giường. Cô than thở nhỏ: « Lay Chúa, Có lẽ nào? Sao Chúa lại xuôi khiến? Nhưng đối với Chúa, Chúa đã tha thứ... »

Quì gối và làm hăm một chút rồi cô đứng dậy, xắn xắn đi ngay lại chỗ cái bàn mà cô dùng làm bàn viết. Một lát sau, cô viết xong một bức thư như vậy:

« Thừa bà,

« Đây là một bà mẹ Pháp viết mấy hàng chữ này. Một bà mẹ mà lá gan đã khô héo hết.

« Một tháng trước đây, cô tin cho hay con tôi bị bắn chết khi giao chiến ở nơi này. Cách ít ngày sau có bức thư của người bạn nó ở ngoài mặt trận gửi về, cho tôi biết rõ đủ chi tiết về cái chết của đứa con tôi: bị một viên đạn bay trúng nhằm ngang, anh em đồng đội đang toan giải cứu nó, thình lình một võ quan Đức trẻ trẻ hiện ra, về mặt lạnh lùng, rút súng lục nhắm ngay

màn tang con tôi mà bắn, lục lấy cái bốp-phoi của nó rồi thoát vô bụi rậm, không ai rước kịp.

Từ ngày bị cái đại tang ấy, tôi bền xin vào làm khản-ho ở một cái nhà thương khản

bán mặt trận. Chẳng mười ngày nay, người ta giao cho tôi săn sóc một võ quan Đức trẻ. Hồi chiến này, trong lúc tôi lại gần ông ta, ông ta yêu cầu tôi viết giùm một bức thư về cho mẹ, và trao cho tôi một cái bốp-phoi.

« Có thể từ chối không làm giùm việc gì cho một người bệnh nặng hay không? Như là ta đang có tấm lòng hiền-mẫu? Và lại, vì cuộc chiến tranh bất buộc, chúng ta phải bảo vệ cho quê hương, chớ trong tấm hồn nam-nhi cũng như phụ-nữ Pháp, không bao giờ có sự thù ghét.

« Tôi mở cái bốp-phoi kia ra, cốt để tìm địa chỉ hầu gửi giùm bức thư theo ý vị vô quaan muốn, nhưng vừa mở bốp ra, tôi lại ngỡ là tôi đang nằm mộng! Rõ ràng trước cặp mắt tôi, bức chân-dung của đứa con trai tôi, cái thể căn-cước và giầy tờ riết của nó...!

« Sự khám phá này nhập chung với những lời mà vị quan võ đã mở trong mấy lúc bình hành... khiến cho tôi không còn nghĩ ngợi chi nữa. Tôi còn cần phải nói thêm điều chi nữa chăng? Tựa bà, nói bao nhiêu bà đủ hiểu...

« Trong chốc lát đây, tôi còn phải đi chích thêm cho con bà một mũi thuốc, một mũi thuốc quan hệ, và thêm vài giọt vào ống chích thì... bằng con tôi sẽ được báo thù! »

Trương giấy hãy còn dư mấy hàng ở dưới chót nhưng cô khản họ chưa trông và lại lật ra trang sau mà viết tiếp:

« Nhưng không, tôi không nữa... Trong mấy giây đồng hồ mà bà hồi hộp, kinh hãi, trước khi lật ra trang sau này, chính là sự phụ: thù độc như của tôi đó! Con bà sẽ được săn sóc tử tế và vãi Trời cho bà hữu phước, con được gặp nó mạnh khỏe như thường! »

Viết bức thư xong, nữ khản họ để cây viết xuống, hai tay ôm đầu, miệng làm hăm nói:

— Thà một mình ta chịu thiệt tuột, đau khổ!

**Maison LIÊN-HOÀ**

Máy y-phục phụ-nữ và đồ Short trẻ em, nhiều kiểu rất đẹp, có chemises và áo ba-ba thêu.

Mme TRƯƠNG-CÔNG-MỸ  
N° 108-110, Lagrandière  
gần chợ mới Saigon  
Tel. 21-780

# GIAN HÀNG I. P. P.



HẮC có bạn đọc nói: «Thợ rèn không dao ăn trâu», khi xem số báo trước — một số đặc biệt về

Hội-chợ Triển-lãm Saigon — không thấy có bài nói về số «Thông tin, Báo chí và Tuyên truyền». (Information Presse Propagande) mà người ta quen gọi tắt là số I. P. P. vì số ấy cũng có một gian hàng rộng lớn, tốt đẹp, đầy đủ ở trong Hội-chợ.

Không phải anh thợ rèn hà tiện thép hay là vô ý dẫu. Chưa nói đến I. P. P. là chưa kịp nói, bởi vì mặc dầu tờ báo có đến 32 trang, cũng không thể kỹ thuật một lần cho hết tất cả gian hàng ở Hội-chợ. Chúng tôi sẽ lần lần cho bạn đọc biết những gian hàng cần biết.

I. P. P. là một cơ quan tối quan hệ và đại hữu ích cho các nước văn minh trong thế giới, nhất là giữa lúc ba đạo chuyển động cũng khắp bốn biển năm châu này. Nó là bộ óc thông minh của quốc gia, nó là món ăn tinh thần của một dân tộc. Nó là tai mắt miệng lưỡi của tất cả mọi người.

Trước trang «Pháp-Quốc-Ô-linh-viên», có một gian nhà hơi tròn, có vẻ hùng tráng, có gắn chữ thật to «Information Presse», mà trước khi bước

vào, ai nấy đều lộ vẻ nghiêm trang, cung kính hơn vào các gian hàng khác chút, tức là gian «Thông tin, Báo chí và Tuyên truyền» đó. Người ta cũng không vào đó nườm nượp như ở mấy chỗ khác, có lẽ cũng vì nó có hơi kén khách, mặc dầu cửa ngõ của nó vẫn mở hoat để tiếp rước mọi người.

Bước qua ngạch cửa, khách đã trông thấy toàn là sách vở báo chí, hình ảnh và bản đồ. Nhà báo Nam-Kỳ, Đại Việt, Indochine vân vân, Nhà sách Ng-khánh-Đàm, Nhà in I.D.E.O ở Hanoi, Portail, Ardin ở Saigon chng bày nhiều thứ sách vở báo chí cỡ kim trông thật đẹp mắt. Khách chú ý nhất là những hình ảnh các nha văn nhà báo tận cặn, kiểu mẫu trường thi Namđịnh hồi trước, các số báo lẻ đã qua, những quyển sách khó kiếm, đóng bìa thật đẹp.

Qua khỏi phòng Báo-chí ấy, tức là khách đã lọt vào địa phận chánh của số «Thông-tin và Tuyên-truyền» của Nam-kỳ và Cao-miền. Trước hết khách trông thấy bức chân dung phóng đại, oai nghiêm mà hiền đức của vị Quốc-trưởng Pháp và vị Thủ hiến xứ Đông Pháp, với những lời tâm huyết của hai ngài ăn cần bày tỏ với dân Pháp và Đông-Pháp.

Nhìn hai bức chân dung và đọc những lời châu ngọc ấy, tự nhiên khách sẽ thấy trong lòng nao nao mà chưa chán

tình yêu mến kính phục nhị vị thượng hiền.

Đền tã là cái bản đồ Pháp quốc và Đông-Pháp có một cái băng tam tại cột chắc 2 thũ do Vichy-Saigon, và cũng có câu nhắc nhở: «Dầu xa muốn đăm cùng chung một lòng».

Giữa gian phòng là những hình ảnh ghi dấu Namkỳ cũ và mới. Trông vào đó, khách sẽ thấy rõ công ơn mở mang, khai hóa, tô điểm cho các tỉnh Namkỳ của Chánh-phủ Pháp. Một cái nhà việc làng ngày xưa xấp xệ, ngày nay cũng được dỡ ra cất lại tốt đẹp, sạch sẽ, đúng kiểu kiến trúc kim thời.

Đem hình ảnh thay lời nói, mà làm bằng chng, thì không còn chỉ chắc chắn bằng.

Khách đã mới chơn chẳng? Thì đó, ghé sa-lông, nệm da, khách cứ ngồi nghỉ thong thả.

Khách muốn biết thêm điều gì chẳng? Thì đó, có một thiếu-nữ trang trọng vui vẻ.

sẵn sàng trả lời tất cả những điều mà khách muốn biết.

Hội-chợ Triển-lãm Saigon thật chẳng thiếu một cơ-quan nào. Nó làm cho người có tánh hiền-kỳ cũng như người muốn mở rộng kiến văn, đều được thỏa nguyện cả.

Mặc dầu đã được vào xem Hội-chợ đến năm lần ba lượt, tôi nghe phần đông cũng cứ than

«Thật không đủ ngay giờ mà xem cho hết!»

**BỘ-QUYÊN**

# KHÓC RÊP



Một đêm đương ngủ ngon lành, tôi cảm thấy người tôi ngứa ngứa.

Mơ màng mà gãi, không dả. Tôi phải tỉnh dậy. Tôi bật đèn lên. Tôi thấy da thịt đỏ rần và thỉnh lnh bắt được con rệp bự. Tôi hạ sát nó mà chưa người giần. Tôi tỉnh muốn trừ đi tam-tộc nó, nên cứ ngồi kiem hoai và giết mãi.

Sáng dậy tôi còn tìm cách tiêu trừ cho dừ nao.

Vậy mà chúng nó cứ con lân lút và sanh hóa ra nhiều để mỗi đêm nổi lên du kích mà phá giấc ngủ của tôi.

Tôi dăm lý rồi lần lần thành quen, mà thấy rằng có thể ký hòa ước với chúng nó được.

Mỗi đêm chúng nó chỉ phá tôi có một lần một. Tôi thức dậy, gãi một hồi. Đọc thêm được ít trương sách, hay viết tiếp được một bài văn rồi ngủ lại.

Tôi có một ông bạn ở Bentre, giàu và hào. Mỗi lần tôi xuống chơi với bạn là mỗi lần được nằm giường cao, chiếu sạch và được chiều đãi như một ông hoàng.

Nhơn dịp Hội-chợ, bạn tôi lên chơi Saigon, nhưng muốn phòng không được nên phải ngủ một đêm chung giường với tôi.

Nửa đêm, tôi dậy gãi, rồi bạn tôi cũng dậy theo để làm chung việc đó.

Tôi gãi rồi ngủ lại được liền, nhưng bạn tôi cứ trần trọc hoai cho tôi sang.

Sáng dậy thấy hạn «dừ» tôi khỏi hải đề an ủi.

«Anh giàu. Tôi nghèo. Giàu phải có tiền, Nghèo phải có rệp. Có tiền mới giữ vệ-sinh được. Không tiền phải sống chung với

rệp là thường.  
«Nhưng nếu anh không chê tôi nghèo mà hạ cố đến tôi, thì xin anh cũng rộng lòng tha thứ cho bầy rệp của tôi.»

«Bạn bè chẳng phải chỉ có ở hình thức.  
«Xưa kia, Đào viên kết nghĩa, uống máu ăn thề.

«Nay ta không làm như thề, vì sợ đau và sợ gớm.

«Nhưng chúng ta đã nắm chung với nhau một giường, chịu cho rệp nó hút máu hai người mà hóa lợn với nhau, tình bằng hữu càng thêm thắm thía, nghĩa chi lan càng khắng khít giải đồng tâm.»

Bạn tôi tươi cười và bảo rằng lời tôi nói đã làm cho anh cảm động. Nhưng tôi có sợ hoai không biết từ nay mỗi lần lên Saigon bạn tôi còn có dám ngủ ở nhà tôi nữa không?

Đó là việc của tương lai. Còn hiện tại là gần đây tự nhiên bầy rệp tôi ít hoành hành và xem chừng như đã tiêu diệt.

Hay là chúng nó đã tham phũ phự bản, theo bạn tôi mà về Bentre hết?

Về Bentre thì chúng nó phải chết, vì nhà giàu đâu có chịu «xin xai» như nhà nghèo.

Nhưng dẫu bỏ tôi mà đi, hay cùng tôi từ biệt, bầy rệp của tôi vẫn làm cho tôi phải thương tiếc xót xa.

Tôi viết mấy hàng này để khóc chúng nó, vì không có chúng nó thì mỗi đêm tôi sẽ được ngủ yên thẳng giấc, nhưng biết đâu chẳng vì thế mà thỉnh thoảng thiêu cầu, chuyện mỗi tuần.

**LẠC-QUAN-NHON**



**K**HẤP nước châu trên thế giới, chỉ có châu Phi và châu Úc là nơi còn chứa chấp nhiều dân tộc dã-man. Vì các miền ấy ở cách biệt giữa biển to, rừng rậm hay sa mạc mênh mông nên người da trắng chỉ mới tìm tới được chừng hai thế kỷ.

Nhiều vùng châu Úc, tuy thuộc về người Âu nhưng còn hoang vu lắm. Sự sống vẫn thô sơ như đời thượng cổ.

Lạ lùng hơn hết, có một hòn đảo trong miền Tân-Duy-Nê (Nouvel'e Guinée), to gấp rưỡi nước Pháp, hình dáng ngồng ngoèo, nằm dài trên phía bắc Úc đại-lợi, tựa một con hải-diệp. Đó là nơi sanh nở của giống mọi Papous. Papou : mới nghe qua như tiếng tượng thanh (onomatopée), nhưng sự thật do hai chữ mã-lai : poua poua nghĩa là đen thui đen thui, hoặc do một tiếng khác có thể dịch là quần quéo. Da đen, tóc quăn; hai nét đặc biệt của dân tộc ấy.

Đối với mọi Papous, những thâu thế cường tráng đen huyền nhờ mỡ tóc rói bù quanh mặt làm tôn vẻ đẹp; mà dân ông hay đàn bà cũng giống như nhau. Về quần áo thì thật

đen-giàn vô cùng. Đàn ông chỉ dùng một cái khố vô cây là đủ, nhưng họ không quên đeo nơi cổ tay, cùi chỏ và cườm chơn rất nhiều vòng; họ cũng chẳng chê kiếng bong cùng mọi thứ trang sức khác. Họ lại lấy vỏ ốc, xương thú hình móng ngựa, đính lên mũi. Họ dùng những vòng dây cầm hoa lá, rằng thú hay lông chim để đội đầu.

Chuyện lạ là đàn bà tuy cũng làm dáng nhưng ít chải chuốt như đàn ông. Giống thổ dân ấy thường sửa soạn lúc thăng trận hay khi cúng tế, mà đàn bà lại chẳng đánh trần hoặc dư việc cúng tế bao giờ, nên không có dịp để phô bày nhan sắc. Tuy vậy, dùng trang phục thô ở sự trang điểm, trải lại họ cũng biết

làm tốt như phụ nữ nước khác. Ở các xứ lạnh, khi hậu bất hoặc che kín thì đàn bà diện đua nhau khoe thân; ở Tân duy Nê, người ta thường để mình trần thì phụ nữ lại trùm kín mít. Quần áo của họ làm toàn bằng cỏ và vỏ cây. Họ lại đội thêm một cái nón sùm sùm coi thật giống hình nộm giữ dĩa mùa nắng.

Giống mọi Papous cũng biết thờ kính quí thần. Theo khối óc giản dị của họ thì vật gì cũng linh. Từ miếng cây chạm lối thời bình là tiền đến tượng chim-chóc, thùng mùng treo trên cành hoặc để chót nóc nhà đều thờ được cả và có thể đem đi làm đồ nhúng tay phủ thủy giới bàn ra.

Thú vật cũng thiêng liêng mà giống hung dữ chừng nào lại đáng tôn chừng ấy. Vì vậy loại sấu rất được sùng bái ở Tân Duy Nê. Tục truyền thuở xưa, một tướng giặc dật lâm dưới sông thấy sấu đang hội-hợp. Tướng chồn không người, chùng nó thả hồ lô bày y-kiến. Tướng giặc liền lên về, dật quân trở lại thì

chỉ còn một con sấu thôi, và mặc những lời khấn cầu của loài người, con vật cũng không mở miệng... Từ đó, dân mọi Papous coi sấu là một giống khôn ngoan biết nói, biết nin

CHUYỆN LẠ THẾ GIỚI

DÂN MỌI PAPOUS

phải lúc, nên rất kính thờ.

Mọi Papous rất trọng người phủ thủy. Tuy cũng có vua, nhưng vua phải nghe lời ban nghị của dân và lúc giặc giã lại giao trọn quyền cho tên tướng cầm binh đã từng xông pha tên đạn.

Chính người phủ thủy định đoạt các việc. Trai gái muốn thành vợ chồng, tùy người cho phép mới được cưới hỏi. Khi người phàn : « Đừng lấy gái ấy ! Số mạng định nó sẽ chết », mà tên trai si tình còn cãi, thì dùng ngay thanh hòn, người gái bị-mặt-lăn ra từ giả cõi trần. Lúc đó, nếu nhà thám hiểm nào tình cờ đi qua sẽ nhận thấy người gái bị đầu độc tự nhiên là do tên phủ thủy hại. Nói trước mà chính mình lo làm cho lời mình ứng nghiệm

nên phủ thủy không bao giờ đoán sai và rất được lòng-tín nhiệm của dân chúng. Người qua tin sùng thờ ông tằng họ tên bạc, vô óc và cung cấp cho họ đủ thứ thực phẩm, 'rai cây.

Đám cưới thường làm thật linh dị h. Khi hôn lễ đã nhứt định, dâng trai và dâng gái hợp nhà: sấu thịt đủ dùng trong hai ngày rồi trở về làng, ăn uống nài không thôi. Thỉnh thoảng họ lại nhảy múa theo nhịp trống to làm bằng cây bần.

Đến mùa tôm cũng có lễ. Bấy giờ, các ghe thuyền đều được trang điểm lạ lùng : họ bày trên ấy những chim to, mắt tròn, mỏ quấu, tất bằng rom. Rồi họ xúm nhau ăn, ăn mãi, ăn hoài... vì theo họ, ăn là cuộc vui độc nhất.

Một tục lệ nữa là giống mọi này để tang trắng, lễ cũng dễ hiểu, vì họ da đen. Đàn ông thì vẽ trên mình trên mặt những lông trắng, còn đàn bà lại sơn toàn trắng từ đầu đến chân. Cũng có khi muốn tự phạt mình đã làm rầy tai chông lúc sanh tiền vì những lời lời nhảm, đàn bà bao thêm trên đầu một cái mũ gai chỉ chừa mắt, miệng, mũi thôi.

Tôm lại, giống mọi Papous sanh sống thật thô sơ. Nhà cửa là những chòi dài hẹp, cất cao căng trên nước. Bình khi gồm có cây giáo xương, cây vỏ gỗ, cây nà bần lên gai và cây dao bằng đá. Phần đông còn sống cô lổ, và cách đây 5 mươi năm, có giống chưa biết nhúm lửa là gì.

Dân Papous cũng đóng thuyền được nhưng chỉ hai giống Mawatta và Tirituri ở đũa mé biển mới thiện về công nghệ đó. Chính họ làm thuyền cho khắp dân trong đảo và lại bày bán chụ... để chiu khách hàng. Có óc tinh toán lợi hại, thêm cái mũi khom khiến nhiều nhà nhân chủng học liệt họ vào giống Do-thái. Lạ lùng thật ! Nhưng biết đâu xứ Ophir, mà xưa kia họ - bà vua Salomon đã tới tìm vàng, không phải ở Úc-châu ? Và biết đâu họ không phải là tổ-tiền của giống mọi này ?

BỘI-CHI

(Phỏng theo « Journal des Voyages »)

SỐ TẾT

**S**ố Tết là có cái lệ, cuối mỗi năm, mỗi tờ nhật-báo hay tuần-báo, đều ra một số báo đặc-biệt, gọi là số « Mùa-Xuân » hay là « Số Tết ». Nam-Kỳ Tuần-Báo mới ra đời được 4 tháng nhưng trong dịp Tết, cũng phải có « Số Tết » như các bạn đồng nghiệp mình.

Hay hèn cũng phải nói điều...!

**T**RỜI mây tuàn nay, chúng tôi đã lo dự bị đầy đủ bài vở cho « Số Tết » N. K. T. B.

Bạn đọc đã tin nhiệm nơi sự làm việc của chúng tôi, đã theo đuổi xem tới 18 số báo, chắc đã công nhận sự tận tụy của tờ « Nam-Kỳ », tuy chậm mà cứ lần lặn lội tới đủ cả phương diện.

**V**ới sự làm việc cần thận, với sự tận tụy của tờ báo, đã được đồng bào nhiệt liệt hoan nghinh, lẽ cố nhiên « Số Tết » cũ N. K. phải thật đặc sắc mới được. Bao nhiêu cái hay, cái khéo, cái mới, cái lạ, cái vui, cái ngộ, cái đẹp, cái tươi, thấy đều có đủ trong số báo Tết của « Nam-Kỳ ».

**C**HÚNG tôi muốn « Số Tết » ấy tức là cái quà đầu năm của nhà báo đối với độc giả. Chúng tôi muốn dùng số báo Tết ấy để đền đáp lại thanh tình của 5.000 bạn đọc đã rập nhau hoan nghinh tờ « Nam-Kỳ » từ nay nó mới xuất bản.

**B**ài hay, tin lạ, chuyện vui, hình đẹp, in khéo, là những cái đặc sắc của tờ « Nam-Kỳ », bạn đọc gần xa có tác-phẩm nào hay, có tranh ảnh gì đẹp, muốn tô-diêm thêm cho tờ báo mình, chúng tôi rất hoan-nghinh và cảm ơn lắm.

Chờ xem « Số Tết » N. K. T. B. chúng tôi quyết chắc các bạn sẽ vừa lòng. (1)

(1) Quí vị Đại-lý cần báo nhều « SỐ TẾT » xin lập tức cho nhà báo biết. Giá mực mà mở báo in có hạn, nếu vị Đại-lý nào không cho biết tin tức ở 15 Janvier, thì chúng tôi sẽ không gửi số Tết đến.



# TIN THẾ GIỚI

## CHIẾN CUỘC ÂU CHÂU

**Đức Nga.**— Trong lúc mùa đông, Nga quyết xua quân đánh đuổi riết quân Đức, nhưng hình như lâm không xuể. Hồng quân phải bị tổn thất nặng trong các cuộc tấn công, thứ nhất là mất thất nhiều xe tăng. Theo tin Đức từ đầu mùa đông đến nay, ở 3 chiến khu, Nga mất có trên 5.000 xe tăng!

Cũng theo tin Đức, ở khoản giữa Volga và sông Don, ở chỗ khúc eo sông Don và miền trung ương sông Don, cuộc tấn công của Hồng quân đã giảm bớt lực lượng, duy có ở phía Nam, quân họ có tiến được đôi chút song bị tổn thất nhiều.

Đội quân thiết giáp thứ 6 của Đức đã lập được nhiều chiến công oanh liệt ở các trận này.

Cũng có tin truyền ra nói đại tướng Georgi Zukov (Nga) mới được cử làm Tư lệnh chiến khu Tây nam ở mặt trận Nga để thế cho Thống chế Timochenko.

## MẶT TRẬN PHI-CHÂU

**MỸ-ANH-ĐỨC-Ý.**— Các cuộc tấn công của quân Đức Ý ở Tunisie đều thắng lợi và chiếm thêm được đất đai. Không quân Đức suốt ngày đêm đều dội bom xuống trung tâm Bône, Phi trường ở Tunis đã tan tành và thương khải La Goulette cũng hết dùng được.

Chiều thứ năm trước có một không chiến lớn ở Tunisie: phi cơ Messerschmitt đánh với phi cơ Anh. Bên Anh đông hơn, song có 3 phi cơ B ston bị đánh nhào, còn bên Đức thì vô hại.

Một chiếc tàu lặn Đức cũng đánh chìm được một chiếc tàu 3.000 tấn của Mỹ chở đầy thuốc đạn và chạy qua Oran.

Hôm 25 décembre có hai chiếc tàu chở toàn quân Đức ở Marsala đến lại Portoferraia.

Bộ Hải quân Anh mới cho biết từ khởi cuộc chiến tranh đến 31 décembre 1942, Anh đã bị thiệt mất: 5 thiết giáp hạm, 5 phi cơ mẫu hạm, 25 tuần dương hạm, 98 khu trục hạm, 50 tàu lặn, 35 tàu bộ tổng và tàu tuần, 18 chiếc thả vác 9 chiếc vớt thủy lôi, và 19 chiếc tàu buôn có vỏ trang.

## CHIẾN CUỘC Á-ĐÔNG

Kuuya 25 dec. không quân Nhật lại tới thả bom lung tung xuống thương khải Chittagong, Calcutta và phi trường ở Feni. Có 2 chiếc tàu 3.000 tấn ở Chittagong bị trúng bom phát hỏa. Cũng có 5 chỗ khác phát cháy các kho chứa hàng hoá ở dài theo các thương khải.

Phi công Nhật cũng có lấy phi cơ Hurricane và P. 40 của Anh mà họ bắt được, bay đi dội bom ở miền Đông Ấn-độ và Trung hoa. Phi cơ Hurricane bay tốt hơn thứ P. 40.

Hôm 20 dec. ở Yunnan cũng có bị không quân Nhật dội bom, bị thiệt hại nặng.

## TIN TỨC NƯỚC PHÁP

Nhơn dịp năm mới, Quốc-trưởng Pétain có tiếp sứ thần các nước đến chúc mừng. Ông Brevié, Tổng-trưởng Bộ Thuộc-địa, cũng có dùng vô tuyến điện truyền thanh chúc mừng nhân dân ở các xứ thuộc-địa, và khuyến khích vững lòng tin cậy ở sự phục hưng của mẫu quốc.

Theo tin Anh có một viên phát ngôn Đông minh khuyến dân Pháp, nhất là kẻ ở thành thị gần đường xe lửa, nhà máy, trại, xưởng sửa chữa máy móc ở dài theo mé biển Pháp, nên dời đi ở chỗ khác tốt hơn.

Cũng có tin đồn De Gaulle sắp sang Mỹ, hội đàm với Tổng-thống Roosevelt và nhơn dịp sẽ sang viếng xứ Canada của Anh.



**TIN NƯỚC** cũ hết, bước qua đầu năm mới, quan Toàn-quyền Jean Deconx, nhân lúc ở Saigon, có dùng vô tuyến điện truyền thanh tỏ lời chúc mừng tất cả người Pháp Nam trong cõi Đông-Pháp.

Trong bài diễn-văn rất tạo nhã của vị Thủ-hiền, ngài đã chỉ rõ cho nhơn-dân biết 3 điều quan trọng phải thiết hành trong năm 1943 là: Cần-áo, kết-hiệp, tin-nhiệm nơi tương lai của Đông Pháp và ở mạng-vận chung của Tổ-Quốc mình.

Quan Toàn-quyền cũng có đánh điện văn về Bộ Thuộc địa chúc mừng Chánh-phủ Pháp và Quốc-trưởng Pétain.

Các vị Thủ-hiền các xứ ở Đông-Pháp cũng đều có đánh điện về chúc mừng cho quan Toàn-quyền.

Đêm 2 Janvier, quan Toàn quyền có đến xem diễn tuồng « Thương khó » ở nhà hát Tây, dưới quyền chủ tọa đức Chà Cassaigne, sang ngày 3 Jauv, ngài chứng kiến cuộc lễ lớn ở Nhà thờ, rồi cùng các quan ở Văn-phòng ngài thăng lên Dalat nghỉ chứng một tuần lễ.

**C**ŨNG trong dịp năm mới và bắt đầu nhậm chức Thống đốc Namkỳ, ông Ernest Hoeffel có dùng vô tuyến điện truyền thanh nói bằng tiếng annam chúc mừng dân chúng Namkỳ và bày tỏ chánh sách cai trị của ngài luôn thể.

Chánh sách cai trị của quan tân Thống đốc gồm trong mấy chữ: « chân dân và thương dân ». Ngài nói: « Thời kỳ cá nhân chủ nghĩa đã dứt. Phải bỏ tánh ích kỷ vì nó làm cho quốc gia phải trễ bước tiến hóa. Phải nuôi dưỡng tinh thần đoàn thể cho mạnh mẽ. Từ thôn quê đến thành thị, kẻ ham cần lao sẽ được chăm sóc, giúp sức. Nếu ai có bị áp bức, thì cứ trông cậy nơi công tâm của quan Thống đốc ». Theo lời tuyên bố trên đây dân Namkỳ sẽ

vững lòng làm ăn và cứ kỳ vọng ở vị Thủ-hiền của mình.

**D**O sắc lệnh ngày 17 dec. 1942 qui vị sau đây được thăng thưởng Tư-đẳng Bưu-linh: ông Rivoal, nguyên Thống đốc Namkỳ, ông Desalle, nguyên Thống sứ Bắckỳ và ông Le Nestour.

M. Mui - Tán cũng được ban thưởng Ngũ-đẳng Bưu-linh.

N. K. T. B. xin chúc mừng qui vị được ban thưởng rất xứng đáng.

**T**HỨNG hôm 26 Dec. rồi quan phó Toàn-quyền và bà Gautier có thiết tiệc đãi các thượng quan Nhật ở Hanoi. Dự tiệc hôm ấy có: quan Đại-sứ Kuriyama, ông Yokovama và phu-nhơn, 2 Giáo sư Umehara và Fukui, 2 quan Tổng-lãnh-sự Ogawa, Minoda và phu-nhơn, quan Giám-đốc Học chánh Charton và phu-nhơn, ông Goloubew, Brionval, Barthel-ông và bà Kousse Lacordaire.

Chiều 2 Jauv, quan Đại-sứ Kuriyama đã từ giả Hanoi vào Saigon để thương lượng tiếp theo việc quan Đặc-sứ Yoshizawa đã thương lượng với quan Toàn-quyền. Deconx về việc ký một hiệp ước kinh tế năm 1943 giữa Đông-Pháp và Nhật.

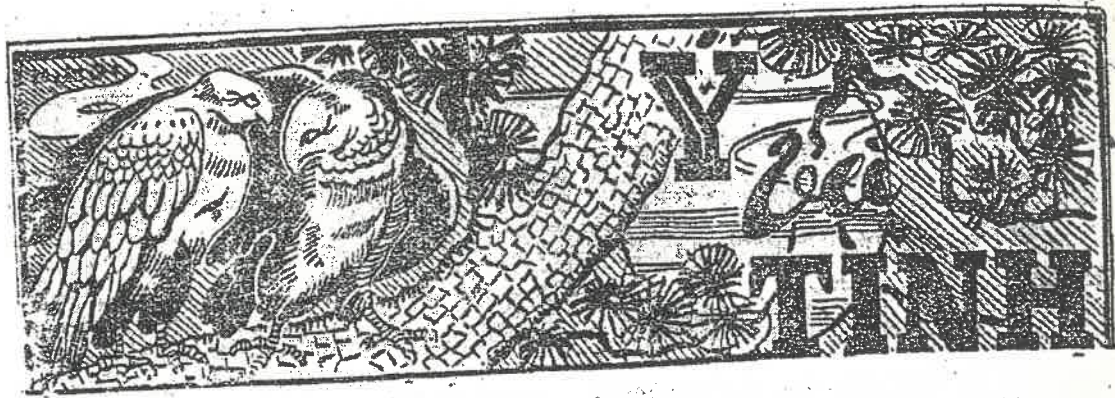
Quan Đại sứ Kuriyama còn ở lại Saigon cho đến hết tháng Janvier này.

**H**AI đêm 9 và 10 Jauv. này, tuồng « Thương Khó » cũng còn diễn tại Saigon.

Những vai nữ trong lần kịch đều do hàng phụ nữ tri thức của những gia đình Công-giáo đóng. Đức Cha Cassaigne sẽ ứng bộ che cuộc diễn tuồng này.

Đồng bào nên đi xem cho thật đông.

**T**IN NGÀY 15 dec. Tôn an Quân sự ở Hanoi có kêu án những người An am phạm về tội án cấp đây diện thoát ở (lưu Vinh): 1 người bị 20 năm khổ sai, 4 người bị 15 năm khổ sai và 1 người bị 5 năm khổ sai.



**X**ế bữa sau, vợ Triều rủ cô Quyên đi chợ kiếm hàng mua may áo. Cô Quyên nài phải đem sấp cháu theo chơi, rồi sếp-phơ đem xe hơi ra đi với nhau.

**của HỒ-BIỂU-CHÂN**

(Tiếp theo)

Trong nhà bây giờ vắng teo. Triều nằm trên ghế xích-đu mà đọc nhật trình. Bà Tệt ngồi ăn trầu bên bộ ván gần cửa sổ. Ông Tệt đi dạo sau vườn rồi vô đứng tại bộ ghế giữa rôt trà mà uống. Bà hỏi ông : « Ông có biết tại sao mà con Quyên không chịu cho con thầy Cai Hòa đến coi nói hay không ? »

Ông ngồi xuống và cười và đáp :  
— Con nó ham ruộng, nó muốn ở một mình thong thả dặng làm ruộng chơi cho vui, nó không chịu lấy chồng, chớ có gì đâu.

— Không phải vậy. Hồi hôm tôi dò tôi hỏi nó. Nó nói thiệt với tôi rồi.

— Nó nói giống gì ?  
— Nó nói nó chớ thằng Xuân, nên nó không ưng ai hết.

— Tại sao mà nó chớ thằng Xuân ?  
— Nó nói nó thương thằng Xuân mấy năm nay. Nó nhứt định làm vợ thằng Xuân mà thôi. Như thằng Xuân không cưới nó, thì thả nó ở một mình mần đời, chớ nó không ưng làm vợ người nào khác.

— Thằng Xuân đi Tây bảy tám năm nay bết tích, nó ở đâu đây, mà thương ?

— Bởi vậy mới kỳ.

Triều nghe cha mẹ nói chuyện như vậy thì buồn. Từ nhật-trình, bước lại nói : « Xuân đã về mấy tháng nay, làm Bác-vật Canh-nông trên Saigon, thì tại sao không hay hay sao ? »

Ông bà đều chưng bửng.

Ông hỏi Triều :

— Ai nói với con rằng Xuân về làm Bác-vật Canh-nông trên Saigon ?

— Con thấy trong nhật trình. Mấy tháng nay nó viết nhật trình khuyến điền, chủ phải kết liên đoàn mở mang kinh tế. Nó viết luôn luôn trong hai ba tờ báo, nó cổ động dữ lắm mà. Con tưởng tía hay chớ.

— Tao có hay đâu. Thằng vậy đó ! Nó đi Tây về mà nó không thêm xuống đây thăm mình chớ.

— Con ghét, nên con cũng không thêm kiếm mà thăm nó. Tại sao mà em Quyên lại thương nó ?

— Con Quyên có gặp nó hay sao ?  
— Taura, không. Từ hồi trong năm đến giờ, em Quyên có đi Saigon đâu mà gặp.

Bà Tệt nói : « Không có gặp đâu. Theo lời con Quyên nói với tôi hồi hôm, thì nó cũng hay Xuân về rồi mà nó lại trách Xuân không nhớ tới nó.

Ông Tệt lắc đầu, nói :  
— Chuyện kỳ quá. Nó không gần thằng nó mà sao nó lại thương ?

— Nó nói nó thương trước ngay thằng nó đi Tây lâu.

— Mà người ta có thương nó hay không ? Có hứa cưới nó hay sao mà nó cưới ?

— Nó nói nó không biết. Thằng nó không có hứa hẹn chi hết.

— Vậy thì thương nỗi gì ?

— Nó nói hồi trước Xuân xuống ở nhà mình chớ làm giấy tờ xong dặng ký tên bán đất đó, mỗi bữa Xuân chớ nó đi chơi xe hơi, Xuân chụp hình nó, rồi từ đó đến giờ,

nó thương Xuân. Tôi thủng ti. ăng đồ nó, nên nó chịu thiệt như vậy. Bây giờ mình phải linh làm sao nè ?

Ông Tệt ngồi ngó sừng ra sân mà suy nghĩ. Triều hỏi cha :

— Em Quyên thiệt thương Xuân, rên mới thổ lộ với mà như vậy. Vì như Xuân xin cưới em, thì tía gả hôn ?

— Biết nó có thương

con nó hay không mà gả. Nó là con cháu, mà nó làm Bác-vật rồi, coi bộ nó trở mặt, nên về mấy tháng nay nó không thêm bước chơn đến đây thăm mình. Tao chắc nó có kể gì đến con Quyên đâu mà tình.

— Không biết, chừng nó mắc bận việc nên chưa xuống được. Để ít ngày nữa rành rành, con đi Saigon con kiếm Xuân dặng con dò ý nó coi nó có thương em Quyên hay không.

— Phải nó thiệt thương thì tao mới gả. Chớ nó không thương, mà mình ép mình gả, rồi cưới về nó bán hủi con nhỏ, tao không chịu đâu.

Bà Tệt tiếp nói : « Ông nói phải lắm. Dầu nó làm ông gì cũng vậy; nó phải thương con Quyên thì tôi mới chịu gả ».

Triều nói : « Để thử thằng con dò ý em Quyên rồi con sẽ tình. Nếu thiệt em thương thì con sẽ đi Saigon mà kiếm Xuân. »

Ông Tệt nói : « Chừng nào con đi Saigon, có lẽ tía cũng đi nữa... Con Quyên có tình với Xuân, nên chỉ nó học rồi mấy năm nay

nó lãnh phần lo khai-phá sở đất của anh Hội đồng hồi trước, nó làm dữ quá... Bây giờ mình mới hiểu. »

Triều suy nghĩ rồi nói : « Xuân hồi còn học thì nó thương nó nhứt định không lập gia đình. Không biết nó có đổi ý hay không. »

Vợ chồng ông Tệt ngồi tư lự.



Triều chụp hình cô Quyên

Triều chụp hình cô Quyên

IV  
Sớm mới chửa-nhật, mặt trời chói lóa. Quán cảnh trong châu-thành Saigon đã có cái vẻ xanh tươi tự nhiên, mà nhờ nam thanh nữ tử, áo quần loa-let, người đi bộ, kẻ ngồi xe, nghèo-nghèo cùng đường, nên cái vẻ xanh tươi ấy có thêm cái nét kiêu diêm là nét làm khi làm rung động tâm-hồn họa-sĩ.

Thế mà Bác-vật Xuân, mấy tháng nay mượn một căn phố lầu đơn ở nơi đường Testard, sớm mới này đầu không chải nên tóc chòm bòm, ông cứ ngồi ghi-tai bán viết trên lầu, mắt chăm chỉ ngó mấy tờ giấy đã viết trong

đêm hồi hôm, cả tâm hồn đều trút hết vào đó không kể những quyển sách bỏ lộn-xộn trên bàn với mấy tờ nhật-trình u ám tầng tầng, gây ra cái cảnh tàn-loạn mà thuở nay những đàn bà có trật-tự ở trong nhà thường bực tri gai mắt, không thể chịu được.

Thằng Chí, cũng như chị chín Thiên, đã trở lại giúp công cho Xuân mấy tháng nay, nó bưng ly cà-phê với đĩa bánh mì nướng

đem lên lầu cho Xuân lót lòng. Thấy trên bàn viết chẳng có một chỗ trống, nó bèn để cà phê với bánh mì trên cái bôn tròn tại giữa phòng, rồi chấp tay nói : « Bẩm ông, xin ông lót lòng kéo cà phê nguội ».

Xuân dạy lại ngó thẳng Chi với cặp mắt chung hững, lần lần níu tới sự sống thiết tề mới đứng dậy đi lại ăn lót lòng.

Thằng Chi lấy một tờ nhật trình, lình xếp lại mà dọn bàn viết cho có thứ tư.

Xuân la lớn : « Đứng! Đứng, đừng lười đồ bèn bàn viết. Thấy kè, đề đó ».

Thằng Chi giựt mình, thụt tay, rồi bỏ đi lấy chổi quét nhà, và quét và nói : « Bẩm ông, áo quần tôi đã lấy ra để treo trong phòng ngủ. Ông lót lòng rồi rửa mặt thay đồ ».

Xuân ngó thẳng Chi mà không trả lời, ngó một hồi rồi hỏi :

— Mày có bệnh hay sao mà bữa nay mặt mày coi trộm lơ vậy Chi ?

— Bẩm, tôi không có bệnh chi hết. Bị thằng con tôi nó chung chung hai đêm nay tôi phải thay phiên với vợ tôi đáng thừ mà đồ nó, tôi ngủ thiếu, nên mệt một chút.

— Con mày đau hay sao ?

— Bẩm, nó ăm đầu rồi phỏng nhéo, chỗ không đau gì lắm.

— Nghèo mà bây có vợ có con làm chi cho thêm cực khổ.

— Bẩm ông, người mình họ hay nói : « con là nợ, vợ là oan gia ». Lời ấy tôi nghĩ thiệt là đúng. Vợ con thiệt là mối nợ của Trời định cho đàn ông con trai phải trả, bởi vậy ai cũng phải có vợ con. Nếu mình trốn lánh, thì té ra mình trái lệnh Trời định.

— Mày khéo nói diên l... Trời nào buộc mày phải có vợ con. Tại mày muốn mang mối nợ ấy, nên mày mới phải chịu cực khổ đó chứ.

— Bẩm ông, có vợ có con thì cực khổ thiệt; nhưng mà có nhiều khi vợ con nó cũng làm cho mình vui vẻ lắm, nếu mình quên sự cực khổ hết.

— Vui lắm hay sao ?

— Bẩm, vui lắm. Có bữa tôi làm mệt, về đến nhà tôi thấy con nó cười mà mừng tôi. Tôi ốm mà nựng con rồi sự mệt nhọc nó tiêu

mất hết. Có khi tôi buồn chán việc đời, ban đêm than thở với vợ; vợ tôi thì thề khuyền giải, như là nó nhắc tôi con, rồi trong trí tôi quên hết thân phận của tôi, chỉ biết sống cho vợ con, nhờ vậy mà tôi hằng hai làm việc, không ngao ngán dài dài nữa. Bởi vậy có vợ con tuy cực song vui lắm ông. Tại ông cứ ở một mình, nên ông chưa thấy cái vui ấy.

— Muốn được cái vui gia đình thì phải cực. Vậy ta kiếm thứ vui mà khỏi cực ta mua, há chẳng lợi hơn sao ?

— Bẩm, ở đời có cực mới vui được. Tôi tưởng chẳng có thứ vui nào khỏi cực mà mua được.

Xuân nghe thẳng Chi luận cách thiết tha mà có ý cao xa như vậy thì ngời lơ lửng.

Thằng Chi nói tiếp : « Ông Con-mi Quan có vợ con, coi bộ ông vui dữ ».

Lời nói này càng làm cho Xuân thêm khó chịu, nên bưng ống cạo ly cà-phê rồi đứng dậy đi vô phòng ngủ mà rửa mặt thay đồ.

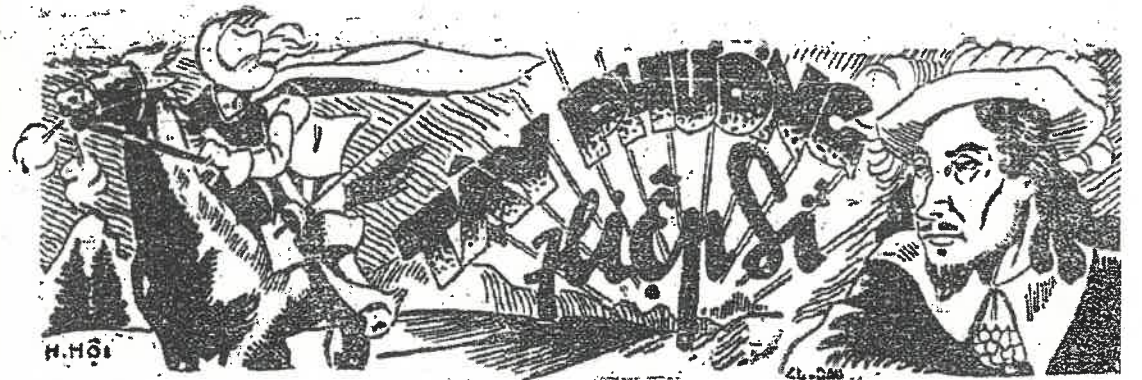
Thằng Chi quét nhà rồi bưng ly và đĩa đem xuống tầng dưới mà rửa và cất.

Xuân chải đầu láng nhớt, mặc một bộ đồ trắng mới ủi, trở ra bàn viết dóm giấy tờ trên bàn, rồi rửa vai đi thẳng ra đứng dựa lạn can lâu phía trước mà ngó xuống đường.

(Còn nữa)



Agent exclusif : Ets BOY-LANDRY



NGƯỜI CHỜ LỜ  
Hễ việc nào ta  
nhúng tay vào và  
tận tâm thì chắc  
được. Người sẽ  
có lợi to mà ta  
cũng khá, lại

KIẾM-HIỆP TIỂU-THUYẾT  
do Thán-Vân  
NGUYỄN-VĂN-QUI  
dịch truyện : *Le Vicomte de  
Bragelonne*  
của Alexandre Dumas

(Tiếp theo)

D'Artagnan bèn viết tờ giao kèo như thế này :

« Giữa D'Artagnan, cựu « Trung-uy đội ngự lâm pháo « thủ, ở tại khách sạn « Ché- « vrette », đường Tiquetonne, « và Planchet, buôn bán

được tiếng ngợi khen, được lưu danh thiên cổ, được sử-sách chép ghi. Ta ham danh vọng lắm.

— Thưa ngài, tôi không ngờ trong cái tiệm nhỏ-nhất bán đồ gia-vi này, lại có người mưu việc lớn, làm cho cửa hàng vô giá trị của tôi đây khi không bỗng hóa thành một ngôi đền xứng đáng.

— Người chờ lớn tiếng, nếu lậu sự thì ngục Bastille chờ người đa, vì chuyện của chúng ta làm đây là một chuyện âm mưu làm cho rối loạn trong nước, bởi cái lễ Monck có kết-liên cùng Mazarin.

— Thưa ngài, tôi đã được làm bộ-hạ của ngài thì còn sợ ai nữa ? Vì lại, tôi đã đính-dấp với ngài về một mối lợi thương-mại thì tôi đại gì mà lậu tiếng hở môi ?

— Được, vậy thì hay lắm ! Trong tám ngày nữa ta sẽ qua tới nước Anh. Người có sẵn tiền chẳng ?

— Thưa, mai này tôi sẽ giao cho ngài. Ngài muốn lấy vàng hay bạc ?

— Lấy vàng tiện hơn. Vậy bây giờ chúng ta phải làm tờ giao-kèo cho rành-rẻ.

— Thưa ngài, không cần, một cái biên lai đủ rồi. Tôi tin bụng ngài mà.

— Không được, rui ta qua đến đó, bị bắt chết, thì mới làm sao ? Người đem giấy, viết, mực, lại đây cho mau.

Planchet lật đật chạy đi lấy đồ, đem lại.

« đồ gia vi, ở đường Lombards, hiệu tiệm « Pi- « lon-d'Or », có lập giao ước như sau này :

« Một hội hùn vốn là 40 ngàn đồng lư, « đã thành lập để thiết hành một y-kiến của « D'Artagnan đề xướng.

« Planchet biết rõ ý kiến ấy và đã chuẩn « y, sẽ đóng cho D'Artagnan một số tiền là « hai chục ngàn đồng lư. Trước khi d'Arta- « gnan ở Anh-quốc trở về, Planchet không « phép đòi thối số tiền ấy lại, hay là đòi tiền « lời.

« Về phần D'Artagnan, cũng phải hùn vào « một số tiền hai chục ngàn, cộng với hai chục « ngàn của Planchet, là bốn chục ngàn. D'Ar- « tagnan muốn dùng số tiền này thế nào thì « tự tiện, nhưng phải y theo một điều lệ kể « sau đây :

« Ngày nào D'Artagnan khỏi phục được « nghiệp cả cho vua Charles đệ-nhi, thì ngày « đó phải trả cho Planchet một số tiền là... » Planchet thấy D'Artagnan viết lời đây, liền đọc ngay :

— « Một số tiền là một trăm năm chục ngàn ».

— Không được ! chia như vậy không công bình. Phải chia như vậy mới đúng. Để ta viết tiếp cho người xem : « Bởi D'Artagnan đã « xuất vốn, lại còn phải ra công cực khổ « dặng khôi phục giang sơn cho vua Charles, « phải vào sanh ra tử, cho nên trong số tiền « ba trăm ngàn đồng lư, chắc sẽ được sau

« khi thành công, thì hai trăm ngàn về D'Artagnan và một trăm ngàn về Planchet ».

Planchet cười, nói :

— Ngai chia như vậy công binh lắm, vì tuy đồng vốn, song tôi không có tổn công chi cả.

— Ngai không trong một tháng, rồi hưởng tám chục ngàn đồng lời, thì sung sướng biết chừng nào ?

— Ngai tính một tháng, tôi sợ hẹp thì giờ cho ngai lắm. Thôi, tôi cho ngai sáu tuần lễ đó.

D'Artagnan mỉm cười, cảm ơn, và biểu Planchet ký tên tờ giao kèo. Hai đảng ký tên xong, D'Artagnan uổng thêm một ly rượu chát, rồi đi ngủ.

### XXI



ANG ngày hôm sau, D'Artagnan đã tính xong kế hoạch của mình. D'Artagnan ngồi trên giường, hai cùi chỏ chống trên hai đầu gối, hai tay chồm cằm, nói lầm thẫm : « Ta sẽ lựa trong những người bắt phục triều đình, bốn mươi hiệp sĩ cho đáng tin cậy, cho đồng mánh, có trật tự. Ta sẽ trả cho họ mỗi tháng là năm trăm đồng livo, nếu họ qua tới đó rồi trở về được. Như họ không về thì không cho chi hết, hoặc là ta chỉ trả phân nửa lương cho bà con họ mà thôi. Còn về chỗ ở và ăn uống thì ta khỏi lo, vì ta sẽ bắt bò, gà vịt, lấy bột, lấy mỡ của người Anh mà phân phát cho họ. Chẳng ta qua tới Anh-Quốc rồi, ta sẽ dắt họ tới trình diện cùng Đại-tướng Mouck. Chắc người sẽ thâu nạp ta dưới trướng, người sẽ tin cậy ta. Rồi ta sẽ lợi dụng sự tin cậy ấy mà hành sự. »

D'Artagnan suy nghĩ tới đây lại lắc đầu, nói :

— Mà ta làm như vậy không đáng mặt anh hùng, lại nếu ngày sau anh Athos hay ra thì ta ngỡ ngàng lắm. Phải dùng võ lực mới được. Nhưng cũng khó liệu, vì với bốn mươi đồng sĩ của ta, nếu ta gặp chừng bốn trăm binh Anh, chớ đừng nói chỉ tới 40 ngàn theo số Planchet đã định, thì đủ thua rồi, bởi cái lẽ là trong số 40 đồng sĩ kia, có ít lắm cũng mười người không hết lòng, còn mười người khác lại nóng nảy mà phải chết lúc mới xáp trận. Có để gì mà kiếm cho ra bốn mươi hiệp

sĩ cho hoàn toàn, mưu mô, trí đồng. Bây giờ ta bớt đi mười, còn lại ba mươi, thì có lẽ kẻ nghịch không nghĩ, mà vì dầu có nghĩ, cũng dễ cho ta điều khiển. Ngoài ra ta lại tiện tận được năm ngàn quan. Ta sẽ chia ra làm ba đội, mỗi đội mười người, tản lạc trong xứ, tới một ngày nhất định sẽ hiệp lại mà cử sự. Làm như vậy sẽ tránh sự nghi ngờ của kẻ nghịch, song bây giờ, ta lại quên nghĩ tới chuyện lo cho có ba chục con ngựa cho họ cỡi. Khò cha chã ! Mua thì tốn tiền quá, mà không có thì không được... Thôi, ta cũng liệu tổn đi L.

D'Artagnan trầm ngâm một hồi bỗng giục mình :

— Mà cũng chưa được ! Ba đội thì phải có ba người cầm đầu. Ta là một rồi, còn hai người nữa biết lựa ai bây giờ, mà có lựa được thì lấy tiền ở đâu đóng trả lương cho họ ? Chi cho bằng để cho một trung-ủy điều-khiển thì đủ rồi, lại thêm an ổn trong lòng. Như vậy thì ta phải bớt đi mười người nữa, còn chẵn hai chục. Mình đã muốn tránh sự nghi ngờ của kẻ nghịch, thì càng bớt càng tiện bề cho mình hành động, lại cũng đỡ cho mình khỏi sắm mười con tuấn-mã. Bây giờ ta phải tìm cho ra người để giao cái trách nhiệm trung ury ấy. Coi thế không phải là dễ kiếm, vì phải lựa một người cho anh-hùng, có can đảm, biết thương người cộng sự với mình, mới được.

« Mà khổ quá ! Nếu tìm được anh trung-ủy kia thì phải nói cho họ biết rõ cái kế hoạch của mình. Kế hoạch nó giá đáng triệu đồng, tâu lạy ra e và đem hiến cho Monek để lãnh thưởng, thì ta mới liệu làm sao ? Thôi, thôi, hãy bỏ cái việc lập trung-ủy đi. Như vậy ta khỏi chia đạo binh của ta ra làm hai đội, mỗi đội ở một ngã. Chia lực lượng ra để bắt cóc một

Savon VIET-NAM  
Tốt nhất

tướng quau thì đỡ lắm. Một đội một là đủ rồi. Ta sẽ cầm đầu đội ấy, nhưng còn sợ một nỗi là hai mươi người cỡi ngựa đi chung với nhau ắt bị người ta nghi ngờ, hạch hỏi. Nếu trả lời không suông thì D'Artagnan này và toàn đội đều sẽ chết dưới lòng súng của quân Anh. Thế thì ta phải bớt đi mười người nữa mới được. Một đội binh càng ít quân chừng nào, càng có sự liên lạc chừng này, mà ta lại cần phải có ý tứ, để đặt cho khỏi có sự thất bại. Trong một chuyện đại sự như vậy mà tướng cầm đầu biết đề dặt, thì sự thành công sẽ được phân nửa rồi. Đã vậy, khỏi phải mua bốn chục con ngựa mà chỉ còn kiếm có mười, vừa đỡ tốn tiền, vừa đỡ o. Hay lắm ! Tri ta này sanh được cái mỹ ý ấy cao không biết chừng nào ! Mười người già dạng khách thương chở hàng hóa trên lưng ngựa đi bán, ai mà nghi, ai mà để ý ? Ta sắm cho mỗi người một con dao đi sẵn, một cây súng trường, một cây súng sáo, đủ cho họ giúp ta hành sự. Ta giữ da không hề sơ lậu việc lớn của ta, thì dầu cho người tri cũng không hay biết. Thật là diệu kế, thối ta như định như vậy không sửa đổi nữa. »

D'Artagnan tính xong kế hoạch của mình, trong lòng vui vẻ, quyết thì hành nhất khắc. Ngai bèn gọi tri nhớ, tìm cho ra tên mười tay hiệp sĩ, vì hoành cảnh, vì thời thế, vì có tội với triều đình, mà mai danh ẩn tích trong kinh thành Paris. Tên họ và chỗ ở của chúng, D'Artagnan không quên. Ngai vội vã bước xuống giường, thay đổi quần áo, rồi cầm Planchet đứng chờ ăn cơm.

Qua bữa sau, D'Artagnan quí tụ được 10 tay hiệp sĩ, đều biết nói tiếng Anh một cách rành rẽ. Ngai phát cho mỗi người một số tiền sắm quần áo và đồ hành lý, hẹn cùng nhau đến ngày thứ sáu sẽ gặp nhau ở vùng phía bắc, giữa Berghes và Saint Omer. Hoàn, D'Artagnan trở về từ già Planchet, nhưng giấu không cho biết rằng mình đã bớt số binh lính còn lại có mười người, vì sợ mất lòng tin cậy của Planchet.

Planchet đếm bốn chục ngàn đồng livo bỏ vào hai cái bao và giao lại cho D'Artagnan. Trung-ủy nói :

— Hai bao vàng này nặng trên hai chục cân, đem theo khó qua, mà không đem thì không được.

— Ngai lo chi chuyện nhớ mợ như vậy ? Ngai máng trên yên ngựa thì tiện quá, có khó chi đâu ?

Trung-ủy lắc đầu, đáp :

— Người đã từng đánh bộ, chớ không quen đánh ngựa, nên không hiểu. Một con ngựa đã chở trên lưng vừa yên, vừa người, vừa hành lý, nặng trĩu trĩu, nếu chắt thêm hai bao vàng nữa, thì làm sao nó nhảy mương, nhảy rào cho lanh lẹ ?

— Vậy thì làm sao bây giờ ?

— Tuổi, ta tính như vậy : đợi khi trở về, ta sẽ trả tiền cho các tay hiệp sĩ đã giúp ta. Vậy bây giờ người hãy cắt cổ phần hai chục ngàn của ta lại đó, còn hai chục ngàn của người, thì ta đem theo mà dùng.

— Thưa ngai, được, tôi rất tin cậy ngai, nhưng nếu có bề gì mà ngai không trở về, thì tôi mới lính, làm sao ?

— Người lo vậy cũng phải, việc đời may rủi biết đâu mà lường. Nếu ta không trở về thì ta tính như vậy : người hãy đưa cho một tờ giấy, ta viết tờ đi chúe cho người cầm tay.

D'Artagnan viết :

« Từ ba mươi ba năm nay, tôi là D'Artagnan, phụng sự nhà vua, để đánh được « hai chục ngàn đồng livo. Tôi giao cho Athos, Porthos và Aramis, mỗi người năm ngàn, « nhờ ba bằng hữu của tôi đưa lại cho cháu « tôi là Tử tước Bragelonne. Còn lại năm « ngàn, tôi cho Planchet, vậy xin ký giấy này « làm bằng ».

### D'ARTAGNAN

Thấy D'Artagnan và Planchet hùn hiệp để mưu việc lớn, một việc vô cùng khó khăn, thì dầu cho người thấp tri đến đâu đi nữa, họ cũng không khỏi nói hai thầy trò làm một chuyện đại dột, toan bề nặng chống trời, rình đá lấp biển. Nhưng D'Artagnan là một

Savon VIET-NAM  
DANH TIẾNG KHẮP ĐÔNG-PHÁP

người có chí, làm việc chỉ không kể miệng đời nghị luận. Bởi vậy, sắp giết xong xuôi, trung úy vội vã khỏi hành, trong lòng chứa chan hy vọng. Mà bên ngoài, cảnh vật dường như cũng tàn thành, nên pho bày một cảnh trời trong, mây tanh, ánh nắng chói lòa.

Trên con đường từ Paris đến Boulogne, là con đường khách giang-hồ đã từng đi bước, D'Artagnan, một người một ngựa, dung ruổi, đi riết lối chớ ước hẹn với mười tay hiệp-sĩ.

Tới Boulogne, trung-úy bèn đi theo bờ biển dặng đến thành Calais, chỗ hội hiệp của mười tay hiệp-sĩ ở khách sạn « Grand Monarque ».

Bốn giờ rưỡi chiều, D'Artagnan đã tới Calais.

XXII



ƯA hàng « Grand-Monarque » là một cửa hàng binh-dân, vừa ăn vừa ở, chỉ tốn ba cát một ngày. Khách-sạn ấy ở nhằm con đường đi song song với con đường chạy dài theo bờ biển, ở chung nhờ có vài con đường nhỏ nối liền hai lộ lớn đó, cho nên muốn đi ra về bờ hải-cảng cũng dễ mà từ bến tàu muốn tìm về khách-sạn cũng tiện.

D'Artagnan vừa tới hải-cảng liền đi theo một con đường nhỏ kia mà đến khách-sạn « Grand Monarque ». Lúc bấy giờ, thủy thủ ăn uống đầy trong cửa hàng, rất náo nhiệt mà náo nhiệt nhiều hơn hết là đám khách đường cùng nhau đồ hộp, tranh ăn thua với nhau, cãi lẫy ồn ào, bộ lịch giận dữ. Hai vợ chồng chủ quán và hải-tên tư-bảo thấy họ đồ quau, sợ có xung đột, nên dóm chừng mà bộ lo lắng.

Bầu không khí tuy có sôi nổi, nhưng thực chơi đồ hộp vẫn tiến hành.

Trên một cái băng đá phía ngoài có hai người ngồi, xem thấy họ đồ chừng ngoài cửa thì chắc họ chờ một người thứ ba. Ở bên cái bàn phía trong, lại có tám người khác, Mười người ấy không cãi lẫy, không chơi đồ hộp.

D'Artagnan vừa bước vào thì nhìn ngay là mười tay hiệp sĩ của mình qui tụ đã tới đủ mặt.

Đám thủy thủ chơi đồ hộp càng lúc càng hăng hái, càng giận, càng nóng. Một tên họ, dân không được, đứng dậy xô ngã bàn, đồ

tiền xuống kêu-rang-rảng. Tư-bảo lura dip nhảy lại lượm tiền bỏ túi còn đem thủy thủ đánh nhau bắt kẻ.

Hai người khách ngồi băng phía ngoài và tám người ngồi phía trong, im-lìm, lấy mắt nhìn xem cuộc ẩu-đả, không can thiệp. Có hai người, thấy chúng đánh nhau, lui lại tới chỗ mình ngồi, bèn lấy chơn đạp họ xé ra chỗ không nói chi hết.

D'Artagnan đứng nhìn cử chỉ của mười tay hiệp sĩ, rất vừa lòng, lắm thâm nói:

— Mười người của ta lựa đảng quá! Đả có ý tứ lại không lụp chụp, thấy đâm, đá, đâm, chém mà vẫn bình tĩnh, ở trong cảnh náo-nhiệt ồn ào mà không đổi sắc diện, như vậy mới nên trang hiệp sĩ.

D'Artagnan đang say nghĩ, bất ngờ ở phía trong lại xảy ra một chuyện lôi thôi. Số là lúc ấy, thủy thủ đánh với nhau đã rồi, hết giận hòa lại, nhưng tức lòng sao hai tay hiệp sĩ kia dám lấy chơn đạp họ ra trong lúc xô xát. Một tên thủy thủ vừa giận, vừa say, bước lại trước mặt người hiệp sĩ vọc vạc nhỏ thỏ, cung tay hăm dọa, hỏi vậy chớ hiệp sĩ lấy quyền gì mà đạp va không khác đạp một con chó?

Hiệp sĩ nghe hỏi xanh mặt, không rõ vì sự tên thủy thủ hay là vì giận? Tên thủy thủ thấy vậy tương hiệp sĩ sợ, bèn đưa năm tay lên tính đánh, nhưng hiệp sĩ rất tỉnh, lẹ lẹn đánh quyền vào bao tử thủy thủ làm cho va té lăn dưới gạch la inh òi. Mấy tên thủy thủ khác thấy bạn bị đòn, nóng lòng, nhẩy vào một lượt, đánh hiệp sĩ.

Hiệp sĩ không chửi bới rồi, chụp lấy một bình rượu bằng thiếc, đánh ngã hai, ba tên. Bấy giờ chúng áp vô đồng quá, một mình hiệp sĩ coi mới khó đương cự. Bấy tay hiệp sĩ kia thấy nguy, đứng đứng dây giúp sức, đánh bọn thủy thủ tới bờ.

Hai tay hiệp sĩ ngồi băng phía ngoài, thế tám người kia có sức, không can vào tiếp, song nhứt định nếu một lát mà bọn thủy thủ không dừng tay thì họ ở ngoài sẽ đánh đòn vó.

Tội nghiệp cho chủ quán, với hai tên tư-bảo và hai người lính tuần thành, thấy ẩu-đả, sẵn vào coi, bị kẹt ở giữa, đã ra không được lại ăn đòn!

(Con nưa)

## ĐỘC-GIÀ LUẬN-ĐÀN

động được tinh thần, thấy người buồn, mình cũng buồn, thấy người khóc, mình cũng khóc, không đủ nghị lực mà ngăn che. Nghị lực yếu hèn sanh thêm nhiều mối sầu cảm làm cho người mình thêm yếu ớt như cây Trinh-Nữ bẽ có vật gì động là ú-rủ ra ngay.

Người nước ta đã cảm vì thiếu thể thao — thể thao cũng có thể làm cho mình bớt mơ mộng—hoặc vì tư chất nhược, hoặc vì kinh lịch ít, thường thấy nhiều người thiên về nhu cảm.

Còn về âm nhạc bẽ đạo lên thì nghe: ai oán, nào nùng, trầm, bổng, du dương, có vẻ bi ai, nên nó dẫu tâm hồn ta

(Tiếp theo trang 10)

được vui, không hùng tráng cứ vào cõi hư không. Sao ta không có nhiều văn, thơ, âm nhạc, hùng tráng như nước ngoài?

Tôi còn nhớ một đêm trăng rằm tôi ngồi sửa bài cho đám học trò, bỗng bên nhà có người đánh đàn, ca vọng-cổ đang lúc tôi say mê làm việc, mà tiếng dương cầm đem tôi lạc vào thế-giới hư không.

Tôi không thể ngồi nghe hết bài vọng cổ, vì tôi còn phải làm việc với bọn phân, nên tôi lấy gòn nhét kín hai tai mà tiếp sửa bài.

Văn-chương, âm-nhạc, cho đến cả cái-trương kiện-đoàn, những thứ để cho ta giải thời giờ buồn, rồi mà nó không

được vui, không hùng tráng cứ bi ai, thì con người làm sao khỏi bước vào cõi mơ, làm sao những cô cậu tú-hon trí - huệ đương này nọ, tuổi xuân môn môn khỏi thương hảo khóc huyên:

Khóc lên cho lớn rồi thôi  
Người ta biết có lệ rơi như  
mình!

(Đề ở vách tường trường học)

Bây giờ cả một nước sản xuất đầy cảm, đầy tình, đầy mơ mộng lãng lợ, giữa lúc bom rơi súng nổ khắp cả hoàn-cầu, thì thanh niên Việt-Nam hữu học chúng ta nghĩ sao?

LÊ-HỒNG-TÂM

Phi Xuân

## Bôn-báo khái-sự

CHÚNG tôi xin các bạn đọc mới hay rằng chúng tôi rất tiếc không thể gửi báo « Nam-Kỳ » đủ « collection » theo thư các bạn dặn ấy được. Hiện nhà báo chỉ còn báo cũ từ số 4 trở đi mà thôi.

Còn đối với bạn đọc cũ, nếu bạn nào có dư N. K. T. B. số 1, 2, và 3 xin vui lòng để lại cho chúng tôi, chúng tôi sẽ mua Op.30 một số, mà ấy cũng là một ơn lớn đối với chúng tôi.

Bạn đọc ở gần, cứ đem số báo ấy lại Đào-quán, 5 đường Reims, còn ở xa xin gửi theo nhà thơ, chúng tôi sẽ gửi Op.30 có xuồng mà đến lại.

Xin bạn đọc lưu ý, chúng tôi rất cảm ơn.

N. K. T. B.

Hãy bỏ dứt lòng oán-hận, bởi vì oán-hận không phát minh được sự chí hết. Người ta có tạo trúc được việc chi chỉ nhờ tinh thần ái và nhớ lòng hân-hoan mà thôi.

Thượng-tướng PÉTAIN

## Phương pháp trị bệnh Ho Lao

Tôi có 1 phương thuốc trị bệnh ho lao của ông bà để lại hay quá. Xưa na để giúp người ở thôn lều. Nó trị bệnh nhẹ thì mau lành, cơn bệnh thỉc nặng như tiếng tắc, mệt và nóng lạnh liên miên, tới cho uống thì chỉ thấy khỏe một lúc, không hết, chớ còn như bệnh ho chưa thỉc nặng như nói trên và những chứng ho thường như: ho ra máu, ho khan ho đăm, ho gió, ho phong vân vân thì uống mau lành lắm. Còn người bị tê bị đánh đòn phổi tức ngực thì uống càng mau hơn. Có nhiều người dùng thay hay, khuyến khích tôi làm ra bán khắp nơi cho ai cũng dùng được; nhưng vì phương thuốc này mao quả nên tôi không muốn. Nay người ta khuyến khích qua và tôi nghĩ lại có nhiều bệnh tức ngực ngàn mà không hết thì thuốc này sánh cũng không mất gì; nên tôi làm ra và chia nhảm mỗi ve uống 1 tuần thì giá 12\$00. Tỷ theo bệnh, uống 1 hoặc 2 hay 3 tuần thì lành bệnh.

Dùng thuốc này rồi ngoài còn phải có cách kiêng cử và lựa chọn món ăn và phương pháp làm cho phổi mau tươi nhuận, bệnh mới mau lành. (Tôi có chỉ rõ trong toa). Trong hộp có hai thứ thuốc uống: 1 thứ ống nhọn tương dưới đàm trong phổi ra đại trường; 1 thứ bổ phổi trị ho. Vậy ai muốn mua viết thư và mandat để:

Monsieur NGUYỄN-VĂN-SANG

Cựu Hương-giáo, Giảng-Tân Quốc

Boite postale n° 10 (CẦN-THO)